

LÊ HỮU KHOÁ

NỢ LUẬN

một duyên - hai nợ - ba tình



Anthropol-Asie

Tặng các bạn đã đặt những câu hỏi về *một duyên-hai nợ-ba tình* qua chương trình *tâm sự tri thức thường nhật liên châu lục* của thầy, cũng chính là đường đi nước bước để xây dựng nên tiểu luận này.

MỤC một duyên hai nợ ba tình

Bìa: các tác phẩm của điêu khắc gia ĐIỀM PHÙNG THỊ

Lời tâm sự:

MỘT DUYÊN-HAI NỢ-BA TÌNH: *duyên kiếp-nợ đời-tình trần?*

Đây không phải là một bản thảo của học thuật, bằng nghiên cứu, khảo sát, điều tra, điền dã, như các đầu sách trước đây của thầy. Mà đây chỉ là phần trả lời của thầy trước các câu hỏi của những bạn đã nghe chương trình *TÂM SỰ TRI THỨC THƯỜNG NHẬT LIÊN CHÁU LỤC* của thầy qua mạng xã hội.

Mùa xuân năm 2022, thầy được tâm sự với các bạn về các chủ đề: *tình cảm, tình ái, tình yêu, tình dục, tình nghĩa, tình thương...* Sau đó, các bạn liên tục gửi tới các câu hỏi chung quanh chủ đề: tình yêu, và thầy tuần tự trả lời từng câu hỏi. Chính những câu hỏi của các bạn đã đưa đường dẫn lối cho thầy, giúp thầy tìm được đường đi nước bước cho bản thảo ngắn gọn này.

Ngắn gọn khi trả lời các hỏi bằng các mô thức phải súc tích từ phân tích tới giải thích, có tổng luận từ lý luận tới lập luận, từ giải luận tới diễn luận. Ngắn gọn chính là thử thách, mà mô thức phải gánh vác sự thăng trầm của ngôn ngữ. Khi ngữ nghĩa phải trợ duyên cho ngữ vựng, ngữ văn, ngữ pháp để tìm được lối ra trong câu chuyện của chúng ta: một duyên-hai nợ-ba tình.

Trong tiểu phẩm này, những câu hỏi cùng các câu trả lời đều có nền là các ảnh về nghệ thuật tạo hình trong các cuộc khảo sát thực địa của thầy về mỹ thuật và nghệ thuật. Đây chính là *câu chuyện học thuật đôi*: ban ngày thì thầy đi điều tra và điền dã về mỹ cảm, mỹ xúc làm nên mỹ quan, tạo ra mỹ học. Buổi tối, thầy trả lời các câu hỏi của các bạn về tình cảm tạo nên xúc động rồi xúc cảm có trong mỗi nhân kiếp của chúng ta mỗi lần chúng ta vào nhân lộ *một duyên-hai nợ-ba tình*.

Lê Hữu Khóa

một duyên

Câu hỏi:

Duyên: một huyền lực?

Duyên trên thượng nguồn chính là khởi nguồn bằng một sự gặp gỡ, đây là một huyền lực có ngay trong hai từ gặp gỡ. Gặp nhau nhưng phải biết gỡ, biết tháo, tháo gỡ những khúc mắc, để gặp cho bằng được *duyên*, để giữ *duyên*. Một huyền lực tạo *sơ ngộ* đưa đường dẫn lối *tao ngộ* rồi *tái ngộ* để hai kẻ yêu nhau nhận ra *hạnh ngộ*. Mới *sơ ngộ* nhờ *duyên* mà đã vận nào là sẽ chấp nhận thiên sơn vạn thủy, vất nào là sẽ cam nhận luôn thiên nan vạn ải để giữ nhau, để có nhau mãi trong nhân kiếp. *Duyên* là một huyền lực đưa nội lực của niềm tin đơn phương, chủ quan, cá nhân, một chiều vào hùng lực của *một duyên-hai nợ ba tình*. Mà giờ đây niềm tin của hai kẻ yêu nhau đã chung-để-chia rồi chia-để-chung thành hùng lực tạo hạnh ngộ.

Câu hỏi:

Duyên: là vạn năng?

Duyên là vạn năng? Vạn năng mang tiềm lực vạn lực của *một duyên*, một sức hút của sơ ngộ đi thẳng tới hạnh ngộ, là nên vạn lực cho *hai nợ*, cho *ba tình*. Vạn năng vận hành ngay trong nhân kiếp, vạn lực hành tác ngay trong nhân tri, mà chính cá nhân phải là chủ thể, chủ động bằng tự do, chủ quyết bằng quyết định, và chủ lực bằng hành động của chính mình. Chủ thể có tri thức rõ ràng về *một duyên*, một theo nghĩa độc nhất! Chủ thể có ý thức rành mạch về chọn lựa của mình, chủ thể có nhận thức minh bạch đã nhận ra tha nhân, kẻ xa người lạ kia sẽ *ăn đời ở kiếp* với mình đây!

Câu hỏi:

Duyên: một sung lực?

Trong *một duyên*, khi «*mặt đối mặt*» thì người này mới gặp người kia có một lần mà người kia đã có chỗ đứng trung tâm trong cuộc đời của mình. *Một duyên* xác nhận *tình duyên* ngay cuộc gặp gỡ đầu tiên này không hề là cuộc chơi, không phải là cuộc đùa, dù hai người vẫn có tiếng đùa để làm ra tiếng cười, để tránh không khí căng thẳng, để tránh bị ngộp thở bởi hùng lực của *một duyên*. Thật đúng là một sung lực, *một duyên* tạo sự khó thở ngay trong lồng ngực, một lồng ngực bây giờ đã tự biết vui nhờ *một duyên*. Nên *một duyên* quyết đoán để chuẩn bị tự giới thiệu: *một duyên-hai nợ-ba tình*. Nên *một duyên* quyết đoán trong xúc động để đi tới gần, tới tìm tha nhân trong cảm động, tha nhân chớp nhoáng đã thành người yêu. Từ đây nhân kiếp của ta tùy thuộc vào lần trực diện đầu tiên của *một duyên* này.

Câu hỏi:

Một duyên xác chứng thực duyên?

Một duyên xác chứng cuộc gặp gỡ đang tiến đang vận hành để trở thành thực duyên: sự thật của duyên phận, chân lý của duyên số. Cùng với bao câu hỏi câu hỏi, không những hỏi về tha nhân kia đang trở thành người yêu, người thương của ta là ai vậy? Rồi ta tự hỏi về số phận của chính mình sẽ là gì? Nhân kiếp của của hai người yêu sẽ ra sao? Nhân lộ của hai người yêu sẽ như thế nào? Còn bao câu hỏi nữa câu hỏi khác nữa, mà tất cả những câu hỏi này không hề dễ trả lời. Những câu hỏi về góc bể chân trời có câu trả lời của chớp bể mưa nguồn. Những câu hỏi về đồng hội đồng thuyền có câu trả lời của đồng cam cộng khổ...

Câu hỏi:

Một duyên chính là tình thức tức khắc?

Một duyên là đột xuất được gặp gỡ tha nhân đại diện cho duyên mới sẽ làm nên duyên lành, tạo ra duyên đẹp trong chỉ một duyên. Nên một duyên đã tự phát họa ra chân dung của người có duyên được ta yêu, vì một duyên đã nhận ngay được bản lai diện mục, để minh họa được chân tướng của người có duyên được ta đưa vào không gian một duyên. Ta đã có ý thức của một duyên về một người-một tình-một kiếp tới từ một duyên. Một duyên chính là tình thức tức khắc của quá trình kiến thức-tri thức-ý thức đã làm nên nhận thức tức thì: người duyên mang nhân dạng của người yêu. Thế ra chuyện tương tình cờ trong ngẫu nhiên không hề là chuyện đột biến trong bất cập, mà là chuyện đã được tiềm thức của phương trình kiến thức-tri thức-ý thức-nhận thức-tình thức đã ít nhiều ở tư thế sẵn sàng đón, tiếp, nhận một duyên chỉ một duyên.

Câu hỏi:

Một duyên: quyền tự quyết?

Một duyên mở cửa đón chào quyền tự quyết về cuộc sống của mình, trong quyết định để quyết đoán về cuộc đời của mình. *Một duyên* minh chứng một điều là ta vừa là luật sư, vừa là quan tòa, có toàn quyền tự trọng tài ngay trên nhân kiếp của mình, mà quyền tự trọng tài đúng nghĩa nhất là một thực quyền không bị một sức ép ngoại lai nào tác động tới, không bị một trở lực ngoại giới nào ảnh hưởng tới. *Một duyên* của mỗi người khi gặp được *duyên*, thì *một duyên* mang tự do để nhận *cơ duyên*, mang tự chủ để đón *tình duyên*, mang tự tin để lập *thuận duyên*,

Câu hỏi:

Một duyên: đa năng?

Đa năng của *một duyên* đón, mời, tạo, dựng được *gặp duyên-hiểu duyên-nhận duyên* là sự nhạy cảm làm nên sự thông minh biết xúc cảm khi gặp *một duyên*, biết xúc động khi nhận ra *duyên khởi*, biết vững chân để đón «*động đất*» trước khuôn mặt của tha nhân mang đầy đủ biểu hiện của *một duyên*. Biết vững tay để mở cửa mà đón kẻ xa người lạ này vào đời của mình với trọn vẹn ý nguyện nhờ duyên ta biết chính mình đây! Đa năng làm nên hiệu năng để một niềm tin ra đời là sẽ *ăn đời ở kiếp* với kẻ xa người lạ này.

Câu hỏi:

Một duyên: tạo thuận duyên, xây hợp duyên?

Người Việt tin vào *thuận duyên*, người Việt không tin vào *đa duyên*, vì nếu nhiều về số lượng thì không còn là *duyên*; vì *duyên* cô đọng trong nội chất của *hạnh ngộ*; nơi mà, *sơ ngộ* khi gặp nhau lần đầu đã muốn *tái ngộ*, nên *duyên* đã dẫn dắt *tạo ngộ* để thành *hạnh ngộ*. Để từ đây, hai nhân kiếp nhập lại thành một nhân kiếp, một nhân kiếp có nội lực *chung để chia*, có sung lực *chia để chung*. Trên thượng nguồn có *thuận duyên*, thì dưới hạ nguồn sẽ có *hợp duyên*, cụ thể là có *đồng cam cộng khổ*, trong gian nan *nằm gai nếm mật*, có chia sẻ gian truân *hạt muối cắn làm đôi*, để sau đó được có *chia ngọt sẻ bùi* giữa bình nguyên nhân thế.

Câu hỏi:

Một duyên: một vũ trụ riêng?

Một duyên có vũ trụ riêng của hai kẻ đã cảm nhận được *một duyên* là *nhất duyên* (độc nhất duyên và hạng nhất duyên). *Một duyên* tạo cảm xúc theo toán cộng, tạo xúc động theo toán nhân. Hai người yêu trong *một duyên* khi *hưởng duyên*, họ không thích toán chia, mà chỉ thích tính toán chung; không đoái hoài gì tới toán trừ, mà họ chỉ yêu hợp tính toán để được thuận toan tính. *Một duyên* là sự *tĩnh thức* chớp mắt tức thì trước tình yêu, mà trước đó ta đang ngủ gật trong thụ động của đoái hoài chờ *duyên*. Và khi kẻ xa người lạ tới với nhân duyên trước mắt ta, người dung nước lã này đột nhiên xuất hiện trong chớp nhoáng như tình duyên, thì là một biến động loại lớn nhất trong đời ta.

Câu hỏi:

Một duyên: tổng lực của nhiều nguồn duyên?

Một duyên thường là tổng lực của nhiều nguồn duyên. Vì một duyên tới từ các nhiều nguồn khác: nguồn hay, nguồn đẹp, nguồn tốt, nguồn lành. Một (cõi) duyên chào, đón, mời, nhận cõi hay, cõi đẹp, cõi tốt, cõi lành, nên một duyên biết tách rời cõi họa luôn mang theo những hệ lụy của cõi xấu, cõi tồi, cõi tục, cõi dở. Một duyên khi là tổng lực của nhiều nguồn duyên: nguồn hay, nguồn đẹp, nguồn tốt, nguồn lành thâm, thì một duyên lánh xa luôn nguồn thâm, nguồn độc, nguồn ác, nguồn hiểm. Vì một duyên trong sạch và trong sáng để trong suốt từ nguồn tới giòng. Một duyên sạch từ trong ra ngoài. Một duyên sáng từ gốc tới ngọn. Một duyên có nội chất sạch sẽ, có nội dung sáng tỏ, có nội nghĩa sáng rực bằng ý nghĩa của tình duyên, tới từ giá trị của một duyên.

Câu hỏi:

Một duyên đối kháng chống vô duyên?

Một duyên là một thời khắc của thuận duyên chế tác được trần duyên để tình duyên ra đời, để thuận duyên nhập nội vào hợp duyên. Hai kẻ yêu nhau cảm nhận một duyên trong nhất duyên cùng lúc tạo mọi điều kiện thuận lợi để đón duyên. Hai kẻ yêu nhau này tạo dựng luôn các bối cảnh thuận chiều để họ tiếp duyên, tại đây họ tìm mọi cách để thực hiện chuyện trao duyên. Sự vận hành của một duyên vẫn thường được kết tụ bằng tình cờ, một duyên chợt đến nhưng không muốn chợp đi. Một duyên ngăn chuyện sớm nở tối tàn, vì một duyên muốn chặn chuyện nắng sớm mưa chiều, vì một duyên muốn xua đi chuyện vận đổi sao dời. Vì đây là hậu quả tạo hậu nạn tới từ vô duyên, mà một duyên muốn đối kháng tới cùng!

Câu hỏi:

Một duyên là duyên kiếp?

Một duyên là một chuỗi sự kiện từ tìm duyên tới gặp duyên, từ mời duyên tới đón duyên, từ thuận duyên tới hợp duyên. Một duyên cũng là một chuỗi sự kiện từ trần duyên tới tình duyên, từ duyên phần tới duyên số. Có khi cả một đời người với tên gọi: duyên kiếp! Một duyên còn là một chuỗi sự kiện từ dần thân tới hiển dăng vì một duyên có thượng nguồn là cơ duyên, có trung nguồn trần duyên, có hạ nguồn là đẹp duyên. Một duyên gửi một thông điệp về tiềm năng của hai kẻ yêu nhau tạo dựng được trong ấm ngoài êm; xây dựng được thuận buồm xuôi gió; chế tác được mưa thuận gió hòa; tạo lập được biển êm sóng lặng. Khi mà một duyên xác chứng được thông điệp: sơ ngộ chính là hạnh ngộ tạo nên hạnh phúc.

Câu hỏi:

Một duyên là nhân kiếp?

Một duyên là hạ nguồn của nhân kiếp, với thượng nguồn là nhân duyên của chính phương trình một duyên-hai nợ-ba tình. Sơ nguyên của một duyên là nhân lộ từ ngẫu nhiên tới ngạc nhiên với sự xuất hiện một tha nhân sẽ là người tình, người yêu, người thương ẵm đờn ở kiếp với ta. Một duyên mang hiệu lực của trần duyên làm nên tình duyên, hiệu năng của cơ duyên làm nên nhân duyên. Một duyên còn mang hiệu xuất biết làm thay hình đổi dạng nhân tính, nơi mà nhân duyên còn biết làm thay thời đổi thế nhân lý từ các tính toán trong hiện tại, tới các toan tính cho tương lai, để phương trình một duyên-hai nợ-ba tình được trường tồn không đổ vỡ, được trường sinh không đổ vụn!

Câu hỏi:

*Một duyên của phương trình: giải duyên-diễn
duyên-duyên kiếp-duyên thể?*

*Một duyên chính là ngập duyên, đang lấp đầy,
lấp trọn một nhân kiếp. Một duyên tới thì nhân
kiếp đã được thay hồn đổi xác, làm nhân diện
vui lên, để nhân dạng rộn lên. Cơ duyên giờ
đã thành tình duyên, để giờ đây duyên kiếp đã
đầy đủ sung lực để thay thế bứng, nhổ, vắt đi
cái vô duyên. Từ đây, một duyên đi trên lưng
chuyện vô cảm, đi trên vai chuyện vô giác, đi
trên đầu chuyện vô tình. Một duyên đến để
giải duyên, rồi diễn duyên trong duyên kiếp
mới dẫn tới duyên thể của một duyên-hai nợ-
ba tình. Trong một duyên giờ đã là một
phương trình: giải duyên-diễn duyên-duyên
kiếp-duyên thể, bền để vững, lâu để dài; đây
chính là mãnh lực của một duyên-hai nợ-ba
tình.*

Câu hỏi:

Một duyên là cơ duyên đưa cơ may đi cả một nhân kiếp?

Một duyên báo hiệu một nhân kiếp mới, báo động một nhân lộ mới, người gặp duyên không còn bị đày đọa bởi cô đơn, dày vò bởi cô độc, bị bỏ quên trong cô lẻ. Vì một giờ đã thành hai, một người lẻ loi *một sớm một chiều* nhờ *một duyên* đã thành hai người, chuyện *thay đời đổi kiếp* đang diễn ra rành mạch trong *một duyên*. Chuyện *trao thân gởi phận* tới rồi, đây là định nghĩa của *định duyên*, đang định vị lại thời gian của nhân gian, đang tổ chức lại không gian của nhân thế. Người gặp *một duyên* đã hiểu ra nhân lộ mới: *gặp duyên-hiểu duyên-nhận duyên*. Người này sẽ nhận ra nhân gian đã được nhân tình đưa đường chỉ lối bằng *một duyên*. Một cánh cửa mới đã mở ra, để hai kẻ yêu nhau thấy được một chân trời mới; một chân trời mà hai kẻ này sẽ đi tới bằng sự dấn thân. Đi với sự can đảm trong quả cảm, để không mất một *dịp may*, không lỡ một *cơ may*, mà cả hai nghĩ rằng sẽ không thể có một *cơ duyên* thứ nhì!

Câu hỏi:

Một duyên đẩy lùi cái vô hậu, chính là hậu quả của vô duyên?

Một duyên diễn giải câu chuyện biến thiên của thay đời đổi kiếp, theo chiều rộng của nhân gian, theo chiều cao của nhân kiếp. Chưa hết, một duyên giải bày luôn các công đoạn thay hồn đổi xác của nhân kiếp bằng duyên kiếp, với chặng đường đi có quyết đoán của duyên thể. Câu chuyện một duyên là thượng nguồn của mọi thượng nguồn, phải được chú ý bằng tình duyên, phải được lắng nghe bằng nhân duyên. Nếu một người cứ biên biệt miệt cô đơn; trong cõi vắng, cõi không người, cõi không có gặp gỡ, thì đây là không gian của vô duyên. Trong nhân gian, có nhân thể, với bao nhân tình của nhân loại, thì một duyên xuất hiện để đẩy lùi đi cái vô hậu, chính là hậu quả của vô duyên.

Câu hỏi:

Một duyên tạo ra tình duyên, tạo dựng nhân duyên, tạo lập trần duyên?

Một duyên tạo dựng từ đầu đến cuối phương trình của nhân duyên: gặp duyên-hiểu duyên-nhận duyên. Nhưng hai kẻ có duyên với nhau, họ còn phải đi tiếp: tiếp duyên-trao duyên-giữ duyên; vì có những hẹn hò rất vô duyên, dẫn tới các gặp gỡ vô hậu. Một người tâm sự mà người kia không nghe (nước đổ lá khoai), người kia giải bày mà người này cũng không nghe (nước đổ đầu vịt). Một duyên có nội lực làm nên nội công biết xua đi vô duyên, biết đuổi đi vô hậu, vì một duyên luôn biết từ chối thảm cảnh mất duyên. Một duyên xây chiều cao của xúc cảm, tạo chiều sâu của xúc động. Một duyên biết tạo ra tình duyên, biết tạo dựng nhân duyên, biết tạo lập trần duyên.

Câu hỏi:

Một duyên: chào cơ duyên, đón trần duyên, để nhận tình duyên?

Một duyên là câu chuyện mở lòng để đón người người, mở cửa để tiếp tình, mở tình để nhận nhân duyên. Một duyên là cõi mở với nhân sinh quan hay, đẹp, tốt, lành; cõi mở với thế giới quan cao, sâu, xa, rộng. Một duyên dẹp chuyện kín cổng cao tường, bưng đi chuyện ngăn sông cấm chợ, vắt đi chuyện bế môn tỏa cảng. Vì một duyên đã quyết định rời độc kiếp của độc thoại, với quyết đoán xa độc lộ của cô độc. Một duyên biết thân thích với cơ duyên, biết thân thuộc với trần duyên, để thân thương với tình duyên. Câu chuyện một duyên là đường đi nước bước biết chào cơ duyên, biết đón trần duyên, để nhận tình duyên.

Câu hỏi:

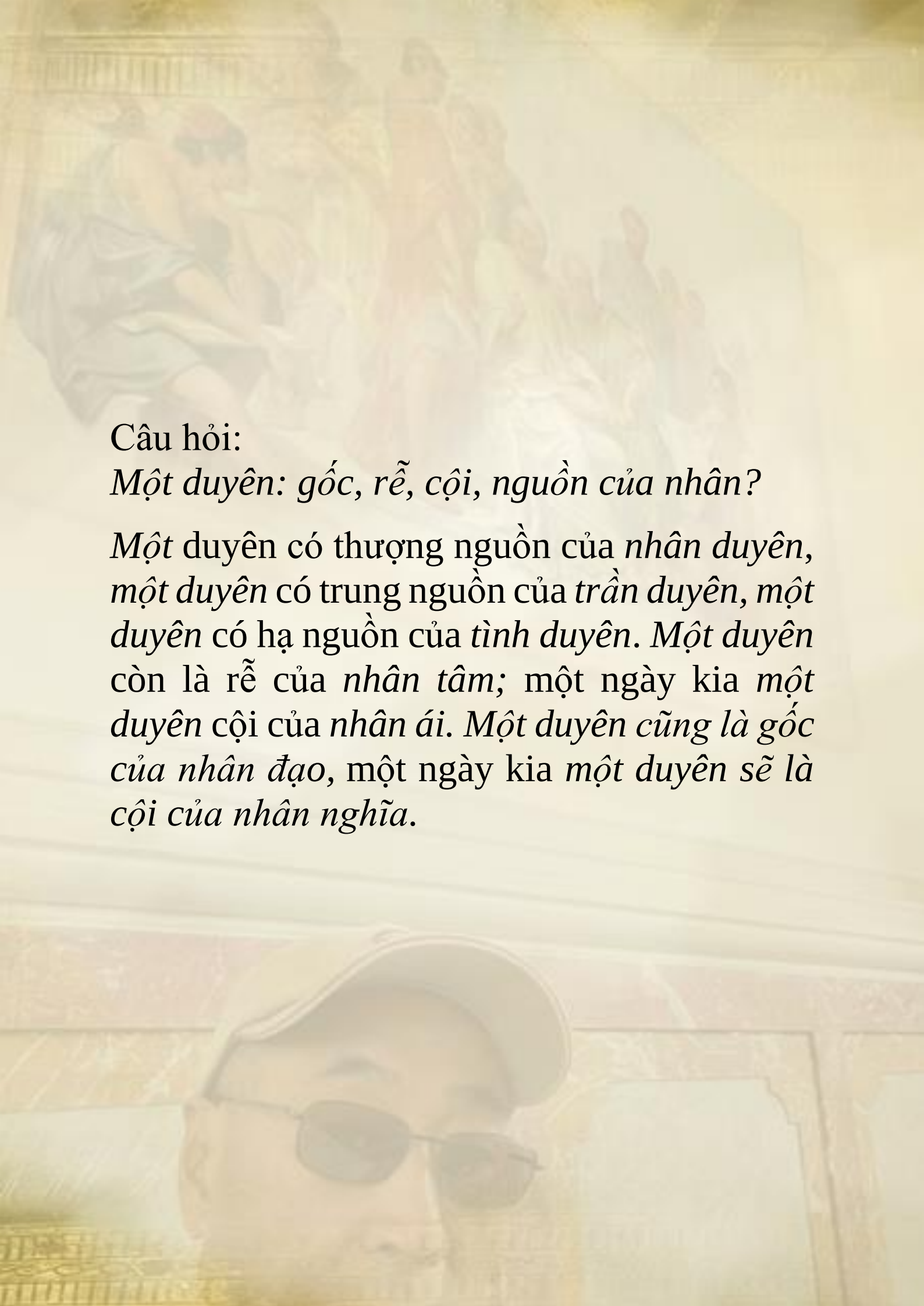
Một duyên: điềm lành báo hiệu sơ ngộ đã là tao ngộ, điềm tốt báo tin tái ngộ sẽ là hạnh ngộ?

Một duyên không chỉ là sự kiện của gặp gỡ, mà chính là sự cố (Người đâu gặp gỡ làm chi), tạo ra biến cố (Trăm năm hỏi có duyên gì hay không?). Một duyên là biến cố vật đổi sao dời ngay trong nhân kiếp. Rộng hơn nữa, một duyên là biến cố này (Đi đâu cho thiếp theo cùng) tạo ra biến cố kia (đói no thiếp chịu lạnh lòng thiếp cam). Một duyên là biến cố kia (đồng hội đồng thuyền) tạo ra biến cố nọ (đồng cam cộng khổ). Vẫn chưa hết, một duyên là biến cố nọ (đêm qua chớp bể mưa nguồn) tạo biến cố duyên (hỏi người bên ấy có buồn hay không?). Sự kiện tạo sự cố, rồi sự cố tạo ra biến cố, nhưng biến cố này được định vị như biến chuyển từ vô duyên tới hữu duyên, nên không hề là biến cố tự vô duyên tới vô hậu. Vì một duyên thường là điềm lành báo hiệu sơ ngộ đã là tao ngộ, và điềm lành sẽ là điềm tốt báo tin tái ngộ sẽ là hạnh ngộ.

Câu hỏi:

Một duyên: khai phá và khám phá bằng tin yêu sẽ gây dựng nên tình yêu?

Một duyên đi tới để khai thị, lần đầu ta thật sự «mở mắt» trước tình duyên. Một duyên thẳng tới để khai sáng, ánh sáng vừa xa lạ, vừa vũ bão. Một duyên mạnh tới để khai minh, đánh thức sự thông minh nhanh nhạy có trong ta, nhưng ta chưa bao giờ vận dụng. Một duyên vững tới để khai trí, nơi lý trí được đánh thức, trí tuệ được tỉnh thức. Một duyên tới như một mãnh lực của khám phá: khám phá tình duyên, khám phá trần duyên, khám phá nhân duyên. Khai phá và khám phá bằng tin yêu sẽ gây dựng nên tình yêu.



Câu hỏi:

Một duyên: gốc, rễ, cội, nguồn của nhân?

Một duyên có thượng nguồn của nhân duyên, một duyên có trung nguồn của trần duyên, một duyên có hạ nguồn của tình duyên. Một duyên còn là rễ của nhân tâm; một ngày kia một duyên cội của nhân ái. Một duyên cũng là gốc của nhân đạo, một ngày kia một duyên sẽ là cội của nhân nghĩa.

Câu hỏi:

*Một duyên đưa đường chỉ lối ngay trong
giòng sinh mệnh của ta?*

Cuộc đời là một chuỗi dài của những gặp gỡ, nhưng có một cuộc gặp gỡ thiết yếu nhất, mà ta phải gọi tên nó là: *một duyên*. Vì *một duyên* sẽ quyết định từ nhân lộ tới nhân kiếp, từ nhân ái tới nhân tâm của ta. *Một duyên* đưa đường chỉ lối ngay trong giòng sinh mệnh của ta. Giòng sinh mệnh từ thường nguồn tới hạ nguồn, có thiên son vạn thủy, chắc chắn là có thiên nan vạn ải. Nhưng *duyên khởi* của *một duyên* sẽ *ấm tình duyên*, sẽ *bể nhân duyên*, sẽ *bồng cơ duyên*, sẽ *công trần duyên*, với sung lực biết kham *nợ duyên* của *duyên nợ* biết *ăn đời ở kiếp* với nhau khi có *một duyên*.

Câu hỏi:

Một duyên là móng, nền, tường, mái trong đồ án kiến trúc mái ấm của một duyên-hai nợ-ba tình?

Một duyên trong sơ đồ đã là duyên định để định vị nhân duyên, định lý trần duyên, định luận tình duyên, với kết duyên để định nghĩa một duyên-hai nợ-ba tình. Khi mà khởi duyên trong sơ đồ thể mà hai kẻ yêu nhau đã thấy hạnh ngộ của trăm năm. Câu chuyện duyên định xác định một duyên là móng của cơ duyên, là nền của trần duyên, là tường nhân duyên, là mái của tình duyên. Móng, nền, tường, mái của một đồ án kiến trúc tạo dựng ra mái ấm của một duyên-hai nợ-ba tình.

Câu hỏi:

Một duyên là nhân lộ của sống chết bên nhau, trong nhân kiếp sinh tử có nhau?

Khi *một duyên-hai nợ-ba tình* đi các con đường có duyên tới trần duyên, rồi từ nhân duyên tới tình duyên, thì đây là nhân lộ làm nên nhân kiếp, chính là giòong sinh mệnh của hai kẻ đã thấm duyên và đắm duyên trong *một duyên-hai nợ-ba tình*. Nhưng *một duyên, hai nợ, ba tình* còn biết đi xa hơn nữa: sống chết có nhau! sinh tử bên nhau! Rồi *một duyên* đi tìm nội chất của chuyện tử sinh, làm nên bản chất của chuyện sống chết bên nhau tự khi gặp được *duyên*. Khi gặp *một duyên*, thì như đã gặp người bạn đời, từ *ăn đời ở kiếp* với nhau, cho tới tận nhân lộ của sống chết bên nhau! trong nhân kiếp sinh tử có nhau!

Câu hỏi:

Một duyên của tình duyên vô định, trên trần duyên vô cùng, trên nhân duyên vô biên?

Câu chuyện *một duyên-hai nợ-ba tình* chính là câu chuyện *kinh thiên động địa* trong nhân kiếp của một người, chính là câu chuyện *long trời lở đất* trong nhân kiếp của hai người. Hai kẻ yêu nhau đã *kết duyên* như kết kiếp, tự kết quả tới hậu quả, từ tổng kết tới tổng luận trong *trần duyên*. Thượng nguồn của *một duyên* thường là sự *bất ngờ* khi gặp được *tình duyên*, chính là sự *bất chợt* nhận ra *nhân duyên*. Sự *bất ngờ* báo hiệu một sự cố *kinh thiên động địa*, sự *bất chợt* báo tin một sự kiện *kinh thiên động địa* khởi nguồn cho tình sử. Câu chuyện *một duyên* của tình sử tiếp tục với những sự cố khác trên *tình duyên vô định*, trên *trần duyên vô cùng*, trên *nhân duyên vô biên*, mặt dù cả hai đều có ý thức rõ ràng, rành mạch, mình bạch về vô thường.

Câu hỏi:

Một duyên: thượng nguồn của hạnh ngộ?

Một duyên tới để xua đi cái vô định của vô duyên, đẩy lùi luôn cái vô hậu đang sống giữa nhân sinh mà không được hội ngộ với *nhân duyên*, đang sống giữa nhân tình mà không được hạnh ngộ với *tình duyên*. *Một duyên* tới để cố định từ nhân duyên tới tình duyên, cái vô định cùng cái vô hậu của vô duyên sẽ đi biệt luôn. Vì *một duyên* đã lập được *duyên kiếp* bằng nhân lộ của *một duyên-hai nợ-ba tình*. Những tháng ngày chờ *duyên* trong vô định, giờ đã được cố định bằng chân trời mới của tương lai, chính là mai hậu của *một duyên*, hoàn toàn ngược lại với vô hậu. Mai hậu của mai sau *nhân duyên-tình duyên-duyên kiếp*. Vì khởi *duyên* tới từ *một duyên* đã là ngộ duyên, giác ngộ với tràn đầy nhận thức về hạnh ngộ.

Câu hỏi:

Một duyên: mật độ của ý thức, cường độ của nhận thức đã chế tác ra được trình độ của tâm thức?

Khi con người không biết *một duyên* đang ở đâu để mà cầm, mà nắm, mà giữ cho bằng được, thì *vô duyên* chính là *vô thức*. Một *vô thức* không đủ tâm cũng chẳng đủ tầm để nhận biết sơ ngộ của *một duyên* sẽ là tao ngộ của *cơ duyên*, tạo được tái ngộ của *nhân duyên*, và dựng được hạnh ngộ của *tình duyên*. Câu chuyện *một duyên* là câu chuyện từ ý thức tới nhận thức, luôn biết chống lại cái *vô thức*, tới từ *vô tình*, *vô tâm*, *vô cảm*, *vô giác*. Nên những ai đón, chào, mời, nhận được *một duyên* để gây dựng được *nhân duyên* cho cả nhân kiếp của mình bằng phương trình *một duyên-hai nợ-ba tình*. Thì kẻ biết đón, chào, mời, nhận *một duyên* là người có mật độ của ý thức, cường độ của nhận thức đã chế tác ra được trình độ của tâm thức, đủ tâm và đủ tầm để ẵm, bế, bồng, cống *một duyên*.

Câu hỏi:

Một duyên có dẫn tới «hết duyên», «tàn duyên», «tận duyên»?

Nếu *một duyên* thừa nào đã *sớm nở tới tàn*, chóng chày tan vỡ rồi tan vụn trong nhân sinh *một sớm một chiều* đã có kẻ *thay lòng đổi dạ*. Trong nhân thế có *nắng sớm mưa chiều*, đã tạo ra nhân gian với *vật đổi sao dời*, nơi mà thủy chung đã nhận ra phản trắc. Thì phương trình thừa nào là *một duyên-hai nợ-ba tình* không còn là phương án cho tương lai, cho mai hậu, cho chân trời của hai nhân kiếp nhưng chỉ là một nhân lộ của *duyên kiếp*. Khi phương án *một duyên* không còn là dự án của *một duyên-hai nợ-ba tình*, đã có dự báo «*hết duyên*». Dự báo này dẫn tới dự phòng của «*tàn duyên*», đưa tới dự phóng của «*tận duyên*». Khi *một duyên* bị truy cùng trong phản bội, thì *tình duyên* đã bị diệt tận ngay trong trứng nước rồi!

Câu hỏi:

Một duyên đi tìm mô thức minh triết: lượng duyên mà độ ?

Ngày *một duyên* tới thì ta mừng trong vui, vui trong mừng, ta không còn đủ tỉnh táo để sáng suốt mà nhận ra là trong nhân kiếp của riêng ta bây giờ đã là một nhân lộ mới. Một nhân lộ nhưng có hai nhân kiếp trên cùng một nhân lộ của *một duyên-hai nợ-ba tình*. Ta vui sống quá với *một duyên* chính là *khởi duyên* cho *tình duyên*, chính là *trần duyên* đã chế tác được *nhân duyên*. Ta vui sống quá với *một duyên*, ta sống vui lắm với niềm tin tuyệt đối *một duyên-hai nợ-ba tình*. Nên ta đâu còn đủ minh mẫn để tạm ngừng trước cái mừng khôn xiết tới từ *một duyên*, để tạm nghĩ trước cái vui khôn tả tới từ *một duyên-hai nợ-ba tình*. Ta hãy tỉnh táo, hãy sáng suốt để minh mẫn, để tĩnh tâm mà cân, đo, đong, đếm bằng mô thức của minh triết: *lượng duyên mà độ*, cụ thể là lượng tha nhân mà dần thân. Mô thức minh triết này giúp ta không bị *lầm đường lạc lối* ngay trên nhân lộ *một duyên-hai nợ-ba tình*.

Câu hỏi:

Một duyên: vô duyên bị lầm tưởng là hữu duyên?
Câu chuyện *một duyên* là câu chuyện của nhân kiếp, được dẫn dắt từ *khởi duyên* tới *trần duyên*, từ *nhân duyên* tới *tình duyên*. Nơi mà *một duyên* được khởi nguồn bằng niềm tin một chiều, lòng tin một hướng của cá nhân ta theo chủ quan của ta. Nếu ta cứ «*đơn thương độc mã*», một chiều, một hướng, cá nhân, chủ quan, chỉ bằng tấm lòng của ta thì kẻ được ta trao duyên, có đủ tâm và đủ tầm để *nhân duyên* của ta hay không? Khi *kẻ xa người lạ* này được ta *trải duyên* bằng sự trải lòng tuyệt đối của ta, mà họ vẫn là *người dưng nước lã*, thì ta sẽ ra sao? Ta trao nhân kiếp của ta mà ta tin là *nhân duyên* mà họ không đủ mật độ ý thức để nhận, thì ta sẽ ra sao? Ta gởi số phận của ta mà ta tin là *duyên phận* mà họ không đủ cường độ nhận thức để đón, thì ta sẽ ra sao? Ta đưa trần duyên của ta mà ta tin là *tình duyên* mà họ không đủ trình độ tâm thức để tiếp, thì ta sẽ ra sao? Đây không hề là lỗi của *một duyên*, mà chính là lỗi của ta! Vì vô duyên mà ta cứ lầm tưởng là hữu duyên!

Câu hỏi:

Một duyên: nội lực, sung lực, hùng lực, mãnh lực của trao thân gửi phận?

Một duyên tới xóa đi lãnh thổ bị bế môn tỏa cảng, lấp đi biên giới bị ngăn sông cấm chợ, vát luôn ranh giới bị kín cổng cao tường. Một duyên khi mang nội lực của một duyên-hai nợ-ba tình cho cả hai nhân kiếp cùng một nhân lộ, thì một duyên có sung lực mở bờ cõi để làm rộng lãnh thổ. Vì một duyên có luôn hùng lực xóa tan biên giới ngăn mặt cách lòng. Và một duyên có luôn mãnh lực yêu nhau cởi áo cho nhau. Khi ta nhận ra nội lực, sung lực, hùng lực, mãnh lực của một duyên thì ta đã vào nhân lộ trao thân gửi phận để được đồng cam cộng khổ với kẻ được ta gửi duyên, thì ta đã vào nhân kiếp để hưởng đồng hội đồng thuyền cùng người được ta trao duyên.



hai nợ

Câu hỏi: *nợ tình?*

Trong phương trình *một duyên-hai nợ-ba tình* là một nhân lộ cả đời người, trùm phủ lên cả một nhân kiếp, thì *tình* đến sau *duyên*, đến sau cả *nợ*. Như vậy, *nợ tình* là *nợ* cả đời, cả kiếp: «*Nợ đến bạc đầu chưa hết tình đâu!*» (Trịnh Công Sơn). Nếu *nợ* là *nợ nần*, *nợ* phải trả, có khi tới hết kiếp mà trả vẫn chưa xong, là *nợ ngập đầu*, *ngập kiếp*. Ngược lại *một duyên-hai nợ-ba tình* đi sâu đậm từ *nhân duyên* tới *nhân ái*, rồi đi thẳng tới *nhân nghĩa*. Đó là *nợ* nhưng không phải là *nợ nần*, mà là *nợ duyên*, *nợ kiếp*. Và muốn trả thì phải mời *nhân ái* tới gặp *nhân đức*, để *nhân tình* nhận ra *nhân nghĩa*, khi hai kẻ yêu nhau biết biến: *nợ* thành *ân*. Ân của ân tình giờ đã bản lĩnh của *ân nghĩa*, có nội công của *ân sâu*, có tầm vóc của *nghĩa nặng*. Từ đây, *ân* biết ẵm, bế, bồng, cõng rồi kham *nợ* trong thong thả, trong thư thái. Biến *nợ* thành *ân* chính là nhân lộ của *một duyên-hai nợ-ba tình*.

Câu hỏi: *nợ người?*

Nợ người đa diện từ cha mẹ đến ông bà, từ tổ tiên tới tổ quốc. *Nợ người* đa phương từ dân tộc tới giống nòi. *Nợ người* đa diện từ quê hương tới đất nước. *Nợ người* đa chiều từ *quê cha đất mẹ* tới nơi *chôn nhau cắt rốn*. Trong phương trình *một duyên-hai nợ-ba tình*, thì *nợ người* đa dạng từ *nợ người yêu* tới *nợ tình*, từ *nợ đời* tới *nợ kiếp*, khi người yêu vừa là người tình, vừa là bạn đời thì là *nợ đời*... suốt đời... suốt kiếp. Ở đây, *nợ người* hành tác từ *trao thân gửi phận* tới *ăn đời ở kiếp*. Tại đây, *nợ người* có đa tài, đa tri, đa trí, đa lý, đa luận để vượt thắng mọi thăng trầm trong *đồng cam cộng khổ*, để luôn được *đồng hội đồng thuyền* trong... *nợ người*. Một *nợ người* biết vui sống để sống vui.

Câu hỏi: *nợ đời?*

Nợ đời có nợ với một người, có khi nợ với nhiều người. *Nợ đời* có nợ với cha mẹ, với tổ tiên. *Nợ đời* có nợ với dân tộc, với giống nòi. *Nợ đời* có nợ với tổ quốc, với quê hương. Nhưng *nợ đời* có khi là nợ với tình yêu, với người yêu, nơi mà niềm tin của tình yêu làm nên hằng số của lòng tin giữa hai kẻ yêu nhau. *Nợ đời* của nhân lộ biết *sinh-bệnh-lão-tử*; *nợ đời* của nhân kiếp biết *trao thân gửi phận*, của nhân đạo biết *ăn đời ở kiếp* với nhau. *Nợ đời* nói cho cùng là tổng kết của nhân lộ, nhân kiếp, nhân đạo. Nơi đây có thử thách của *Đi đâu cho thiếp theo cùng/Đói no thiếp chịu lạnh lòng thiếp cam*; có thăng trầm của *Đường dài ngựa chạy biệt tăm/ Người thương có nghĩa mấy năm cũng chờ*; có cả trầm luân của *Nắng ba năm ta không bỏ bạn/ Mưa một ngày bạn đã bỏ ta*. Tổng luận cao, sâu, xa, rộng của *nợ đời* vẫn là *Thương người như thể thương thân!*

Câu hỏi: *nợ duyên?*

Nợ duyên khi có *sơ ngộ* sẽ đưa đường dẫn lối tới *tao ngộ* để ta gặp được tình ái, tạo ra *tái ngộ* để tình yêu xuất hiện, và người yêu chính là *hạnh ngộ*, tiền đề của định nghĩa về *hạnh phúc*. Khi có định nghĩa về *hạnh ngộ* là gốc, rễ, cội, nguồn của tình yêu, thì hai kẻ yêu nhau sẽ định vị tình yêu này là hai giờ đã là một. Với định lý *trao thân gửi phận* để được *ăn đời ở kiếp* với nhau. Với định luận *đồng hội đồng thuyền* để được *đồng cam cộng khổ* với nhau. Khi có đầy đủ *sơ ngộ-tao ngộ-tái ngộ-hạnh ngộ*; vì đã có toàn vẹn định nghĩa-định vị-định lý-định luận để có trọn vẹn *giác ngộ* trước *duyên nợ*. Mà *giác ngộ* về nhân lộ *sơ ngộ-tao ngộ-tái ngộ-hạnh ngộ*; thì hai kẻ yêu nhau vừa biết chấp nhận *chớp bể mưa nguồn*, vừa biết cam nhận *gốc bể chân trời*.

Câu hỏi: *nợ kiếp?*

Nợ kiếp là nợ trọn kiếp, trọn đời, là nợ đường dài trên *nhân lộ* của *sinh-lão-bệnh-tử*, là nợ chiều sâu của nhân đạo *ân sâu nghĩa nặng*. *Nợ kiếp* đưa *nhân kiếp* tới *nhân tri* và *nhân trí* để lý trí và trí tuệ trợ lực cho *nhân ái* và *nhân tính* đi được trọn đường dài của *nhân đạo*, leo được chiều cao của *nhân đức*, nhận ra chiều rộng của *nhân nghĩa*. Nếu *nợ kiếp* đi trọn con đường của *nhân tri*, *nhân trí*, *nhân đạo*, *nhân đức*, *nhân nghĩa*, thì *nhân tâm* và *nhân từ* sẽ tới trợ duyên cho *nhân kiếp*. Một *nhân kiếp* nhận ra được mọi chuyện hay, đẹp, tốt, lành của *nhân tâm* và *nhân từ*, mọi điều cao, sâu, xa, rộng của *nhân tri*, *nhân trí*, *nhân đạo*, *nhân đức*, *nhân nghĩa*. Tại đây, *nhân phẩm* sẽ xuất hiện để chuyển hóa *nợ kiếp* thành *nhân kiếp* đáng sống trong vui sống...

Câu hỏi: *Hai nợ: đưa tình duyên tới tình yêu, dẫn trần duyên tới nhân duyên?*

Câu chuyện *hai nợ*, có thượng nguồn là *một duyên*, có hạ nguồn là *ba tình*, thì nợ này chắc chắn không phải nợ về tài chính, kinh tế, vật chất. Chắc hẳn không phải là nợ với *chén cơm manh áo* đẩy nhân sinh vào *thức khuya dậy sớm*. Chắc hẳn không phải là nợ với *giá áo túi cơm* lừa nhân gian vào *một nắng hai sương*. Chắc hẳn không phải là nợ với *cơm áo gạo tiền* xua nhân thế vào *dãi nắng dầm mưa*. Mà là nợ đưa *tình duyên* tới *tình yêu* bằng đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành*. Đó là nợ dẫn *trần duyên* tới *nhân duyên* bằng luân lý, cùng nhau nhận bốn phận bảo vệ *một duyên*, cùng nhau đón trách nhiệm bảo hộ *ba tình*. Nơi đây đạo lý và luân lý đã chế tác ra được đạo đức *một duyên-hai nợ-ba tình*, rồi chuyển hóa đạo đức này thành giáo lý của nhân lộ từ *trao thân gửi phận* tới *ăn đời ở kiếp* với nhau.

Câu hỏi: *Hai nợ: tình ái và tình yêu được ẵm, bế, bông, cống bởi tình thương rồi tình nghĩa?*

Hai nợ có đường đi nẻo về từ tình duyên tới tình yêu, có luôn ra sớm tối vào từ trần duyên tới nhân duyên, có cả sáng trưa chiều tối từ đồng hội đồng thuyền tới đồng cam cộng khổ. Nên hai nợ vừa là tổng kết của nợ người, nợ đời, vừa tổng luận nợ tình, nợ kiếp. Trên nhân lộ của một duyên-hai nợ-ba tình, những kẻ yêu nhau muốn ẵm nợ người, bế nợ đời, bông nợ tình, cống nợ kiếp thì phải biết nội công của hai nợ. Muốn ẵm, bế, bông, cống suốt ngày rồi suốt kiếp phải cần biết tình nghĩa của hai nợ: Đường dài ngựa chạy biệt tăm/ Người thương có nghĩa mấy năm cũng chờ. Câu chuyện hai nợ trên nhân lộ một duyên-hai nợ-ba tình chính là câu chuyện của tình ái và tình yêu được ẵm, bế, bông, cống suốt ngày rồi suốt kiếp bởi tình thương rồi tình nghĩa. Nơi mà tình thương và tình nghĩa có nội công lẫn bản lĩnh đi từ chớp bể mưa nguồn của tình duyên tới nợ-với-tình trong góc bể chân trời.

Câu hỏi: *Hai nợ: lý trí của tình thương, trí tuệ của tình nghĩa, tuệ giác của nhân nghĩa?*

Hai nợ mang biểu tượng của một chiếc đòn gánh có hai đầu, mà đầu này là *một duyên* và đầu kia là *ba tình*. Những người yêu nhau gánh chiếc đòn gánh này trên vai không phải một ngày, một tuần, một tháng, một năm, mà nhận gánh cả kiếp. Nhận gánh chớ không phải chịu gánh, phải gánh, bị bắt buộc gánh. Vì hai nợ biết nhận gánh với niềm tin về tình duyên, với lòng tin về nhân duyên, trong cõi tin của trần duyên. Nên nhân lộ một duyên-hai nợ-ba tình luôn mang nội chất của phương trình niềm tin-lòng tin-cõi tin. Nơi đây, lý trí đã biết nhận tình thương, trí tuệ đã biết mời tình nghĩa, tuệ giác đã biết đón nhân nghĩa ngồi vào vị trí trung tâm của nhân phẩm.

Câu hỏi: *Hai nợ: nhân ái sẽ đồng cam cộng khổ với nhân đức?*

Hai nợ chu đáo với *một duyên* để *đàng hoàng* với *ba tình*, để *một duyên-hai nợ-ba tình* tử tế trong trọn vẹn. *Một duyên* đặt hai nhân kiếp vào một nhân vị của *trần duyên*, hai nợ đưa *nhân duyên* vào nhân bản của *tình duyên*. Nơi mà nhân vị cùng nhân bản của *hai nợ* bỗng được nhân ái đã có đường đi nước bước của nhân đạo. Nơi mà nhân ái cùng nhân đạo sẽ đi tới bằng nhân tâm để gặp nhân nghĩa. Khi nhân lộ *một duyên-hai nợ-ba tình* đi trên con đường chu đáo-đàng hoàng-tử tế từ *trần duyên* tới *tình duyên*. Nơi mà một nhân lộ của hai nhân kiếp giờ đã có chung một nhân ái sẽ đồng cam cộng khổ với nhân đức. Để nhân ái cùng nhân đức nhận ra nhân nghĩa của *Sông dài cá lội biệt tăm/ Người thương có nghĩa mấy năm cũng chờ*.

Câu hỏi: *Hai nợ: có bản lĩnh để bẻ, bồng trần duyên, với tâm vóc để ẵm, công tình duyên?*

Hai nợ vừa bẻ, bồng một duyên; vừa ẵm, công ba tình. Có thể hai kẻ yêu nhau khi tin vào một duyên-hai nợ-ba tình để nghĩ rằng sẽ có trong ẵm ngoài êm, nhưng họ sẽ khám phá ra một nắng hai sương ngay trong nhân duyên của họ. Khi hai kẻ yêu nhau vững tin vào một duyên-hai nợ-ba tình họ chắc rằng sẽ có mưa thuận gió hòa, nhưng họ sẽ khám phá ra nắng sớm mưa chiều ngay trong trần duyên của họ. Lúc kẻ yêu nhau cùng tin vào một duyên-hai nợ-ba tình thì họ chắc bầm là sẽ có biển êm sóng lặng, nhưng họ sẽ khám phá ra chớp bể mưa nguồn ngay trong duyên phận của họ. Nắng sớm mưa chiều là thử thách, chớp bể mưa nguồn là thăng trầm, lại có cả luân trầm luân của vật đổi sao dời. Chính các thử thách, thăng trầm, trầm luân này sẽ tạo ra nội lực, xây được nội công, để trợ lực cho một duyên, để trợ duyên cho ba tình. Nơi mà hai nợ có bản lĩnh để bẻ, bồng trần duyên, với tâm vóc để ẵm, công tình duyên.

Câu hỏi: *Hai nợ: chân trời từ tình duyên tới duyên kiếp, từ buồn vui bên nhau tới sống chết có nhau?*

Hai nợ muốn chung kiếp ngay trong một duyên, rồi muốn chung phận ngay trong ba tình. Từ đây, nhân duyên của một duyên-hai nợ-ba tình phải là đạo lý hay, đẹp, tốt, lành. Mà trần duyên của một duyên-hai nợ-ba tình phải là đạo đức cao, sâu, xa, rộng. Với điều kiện là người yêu này có trách nhiệm với người yêu kia, và người yêu kia cũng nhận ra bốn phận với người yêu này. Nên duyên kiếp của một duyên-hai nợ-ba tình luôn tùy vào đạo lý và đạo đức, cả hai chế tác được luân lý của đồng cam cộng khổ, tạo dựng được giáo lý của đồng hội đồng thuyền. Nơi mà một duyên-hai nợ-ba tình tạo lập được tương lai của chia ngọt sẻ bùi; tạo dựng được mai hậu của hạt muối cắn làm đôi. Với chân trời từ tình duyên tới duyên kiếp, cụ thể là từ buồn vui bên nhau tới sống chết có nhau.

Câu hỏi: *Hai nợ: một niềm tin đôi?*

Hai nợ, khi vừa gánh duyên lại vừa gánh tình trên đường dài của nhân kiếp được đưa đường chỉ lối bởi *nhân duyên*, thì *duyên nợ* là duyên với tình mà cũng là duyên với đời, với người. Người tin vào nhân lộ *một duyên-hai nợ-ba tình* thường tin vào một niềm tin đôi, cụ thể là tin người tình của mình bây giờ sẽ là người bạn đời của mình cùng có niềm tin như mình. Một niềm tin đôi: có *đồng hội đồng thuyền* thì có *đồng cam cộng khổ*; có *nằm gai nếm mật* thì có *hạt muối cắn làm đôi*; có *chớp bể mưa nguồn* thì có *góc bể chân trời*... Luôn có nhau, luôn bên nhau, từ sinh tới tử. Một niềm tin đôi là niềm tin biết đùm bọc lẫn nhau trong thử thách, biết chia sẻ nhau từ thăng trầm tới trầm luân; khi hai kiếp giờ chỉ là một kiếp: độc kiếp trong nhất duyên.

Câu hỏi: *Hai nợ: tình thương cùng tình nghĩa đến trợ duyên cho tình duyên?*

Hai nợ, có vị trí trung tâm trong phương trình một duyên-hai nợ-ba tình, vị trí trung tâm này đã được định vị bằng tình yêu biết đi trên nhân lộ tình thương, biết đi cả nhân kiếp bằng tình nghĩa. Chính tình thương cùng tình nghĩa đến trợ duyên cho tình duyên. Trợ duyên là trợ lực cho nhân duyên cùng trần duyên luôn ở lại với tình duyên, bằng nội lực của tình thương, bằng nội công của tình nghĩa. Tình thương hà hơi tiếp sức cho tình duyên vượt thoát được chuyện nắng sớm mưa chiều có ngay trong lòng người. Tình nghĩa đưa đường chỉ lối cho tình duyên vượt thắng được chuyện thay lòng đổi dạ, rẽ rúng hóa tình duyên.

Câu hỏi: *Hai nợ: không phải là định cư của kiếp, mà là chuyện vị của tình?*

Hai nợ có hành tác chủ động trên nhân lộ một duyên-hai nợ-ba tình, nợ điều khiến duyên, nợ điều chế tình. Hai nợ khi được trợ lực bằng tình thương, được trợ duyên bằng tình nghĩa, có tầm vóc chớp bể mưa nguồn. Nơi mà tình duyên luôn là cầu nối của trần duyên, luôn là cầu vòng của tình duyên, xa nhau nhưng không hề mất nhau: Đêm qua chớp bể mưa nguồn/ Hỏi người bên ấy có buồn hay không? Tầm vóc chớp bể mưa nguồn của nhân lộ một duyên-hai nợ-ba tình, chính là vai vóc của góc bể chân trời, nơi mà tình duyên làm nên tình ái, tình yêu tạo ra tình thương, dựng lên tình nghĩa. Nơi tới và chốn về của một duyên-hai nợ-ba tình không còn là chuyện định cư của kiếp, mà là chuyện định vị của tình: Đi đâu cho thiếp theo cùng/ Đói no thiếp chịu lạnh lòng thiếp cam.

Câu hỏi: *Hai nợ: có tuệ giác của tổng lực thể lực-trí lực-tâm lực?*

Hai nợ, tạo ra nhân lộ một duyên-hai nợ-ba tình, dựng lên nhân kiếp đã có nhân duyên từ trần duyên tới tình duyên. Một duyên được khởi duyên như một kinh nghiệm (Người đầu gặp gỡ làm chi/ Trăm năm hỏi có duyên gì hay không?). Nơi mà hai nợ là nhận thức về một thí nghiệm nơi mà thay đời đổi kiếp chính là thay hồn đổi xác qua một trải nghiệm của ba tình có trọn vẹn trần duyên-nhân duyên-tình duyên làm nên tổng kết của duyên kiếp. Tổng kết này chính là tổng lực của một duyên-hai nợ-ba tình, nơi mà thể lực biết trao thân gửi phận để được ăn đời ở kiếp, nơi mà trí lực biết tổng quan từ lý trí tới trí tuệ, để trợ duyên cho tâm lực biết cảm động trước một duyên, biết cảm xúc trước ba tình, để cùng nhau xây dựng tuệ giác của hai nợ.

Câu hỏi: *Hai nợ: có duyên cả kiếp và giữ duyên cho đến hết kiếp?*

Hai nợ chính là cầu nối của nhịp cầu từ *một duyên* tới *ba tình*, nơi đây *duyên nợ* có chiều dài của *nhân duyên*, có chiều rộng của *trần duyên*, có chiều cao của *tình duyên*. Trên nhân lộ *một duyên-hai nợ-ba tình*, còn có cả chiều sâu từ tình thương tới tình nghĩa để trợ duyên cho *duyên kiếp*: có duyên cả kiếp và giữ duyên cho đến hết kiếp.

Câu hỏi: *Hai nợ: từ khởi duyên đến trọn duyên của nhân lộ tình duyên-trần duyên-nhân duyên?*

Hai nợ là không gian liên đới từ *một duyên* tới *ba tình*. Không gian này không có nợ nần gì về vật chất, tài chính, kinh tế, cũng chẳng ai phải trả nợ cho ai. Không gian này được dựng xây bằng sự tôn trọng lẫn nhau của hai kẻ yêu nhau, từ ngày đầu khi *khởi duyên* trong *một duyên*, cho tới ngày cuối khi *trọn duyên* trong *ba tình*. Từ *khởi duyên* đến *trọn duyên* đây chính là đường đi nẻo về của nhân lộ tình duyên-trần duyên-nhân duyên: đi bên nhau, về có nhau, sống bên nhau, để được sinh tử với nhau... cùng nhau.

Câu hỏi: *Hai nợ: sự tỉnh thức bằng ý thức-nhận thức-tâm thức?*

Hai nợ của nhân lộ một duyên-hai nợ-ba tình, có sự tỉnh thức tới từ ý thức của một duyên, chế tác được nhận thức của hai nợ, tạo dựng được tâm thức của ba tình. Sự tỉnh thức bằng ý thức-nhận thức-tâm thức, là sự thức giác tuyệt đối, đây là định nghĩa của sự thức tỉnh. Nên nhân lộ một duyên-hai nợ-ba tình, có sự tỉnh táo của một duyên, có sự sáng suốt của hai nợ, có sự minh mẫn của ba tình. Và tỉnh táo-sáng suốt-minh mẫn thì hoàn toàn ngược lại với hỗn loạn dẫn tới tán loạn, tạo ra hậu nạn.

Câu hỏi: *Hai nợ: liên kết tâm tư-tâm tình-tâm sự trong liên minh tâm cảnh-tâm cảm-tâm giao?*

Hai nợ trên nhân lộ một duyên-hai nợ-ba tình, đi từ khởi duyên tới trọn duyên của hai kẻ yêu nhau là trần duyên của hệ tâm. Hai kẻ yêu nhau có chia sẻ tâm tư trong một duyên, chia nhau tâm tình trong hai nợ, có chia chung tâm sự trong ba tình. Hệ tâm này thâm lặng nhưng bền bỉ với thời gian giữa hai kẻ yêu nhau. Hệ tâm của hai kẻ yêu nhau không ồn ào bằng lời ăn tiếng nói, ngược lại biết lắng đọng để bền vững trước mọi thử thách, mọi thăng trầm, mọi trầm luân. Chính liên kết tâm tư-tâm tình-tâm sự chế tác được liên minh tâm cảnh-tâm cảm-tâm giao. Đây là một kho tàng vô giá của một duyên-hai nợ-ba tình, từ khởi duyên cho tới trọn duyên.

Câu hỏi:

Hai nợ: nội dung của tâm cầu, nội nghĩa của tâm cảm làm nên tâm thức bên-nhau-để-có-nhau suốt kiếp?

Hai nợ mang nội chất của tâm cầu, nơi sự mong cầu muốn nhập nội thành nguyện cầu để trợ duyên cho tâm cảm, nơi mà tình duyên sẽ trở thành duyên kiếp. Khi tình duyên sẽ trở thành duyên kiếp (cả một nhân kiếp) thì tâm cầu xa lánh chuyện lòng người nắng sớm mưa chiều, thì tâm cảm tránh xa chuyện thay lòng đổi dạ. Vì hai nợ quyết nhận gánh đạo lý đồng hội đồng thuyền, quyết định công luân lý đồng cam cộng khổ, quyết đoán bồng đạo đức hạt muối cắn làm đôi, quyết tâm bế giáo lý sống thác có nhau. Nội dung của tâm cầu, nội nghĩa của tâm cảm làm nên tâm thức bên-nhau-để-có-nhau suốt kiếp, xây dựng lên tâm giao có-nhau-để-bên-nhau suốt đời. Vì hai nợ là tổng lực của đạo lý-luân lý-đạo đức-giáo lý.

Câu hỏi: *Hai nợ: có nguồn sống là tâm cầu, tự nó sẽ trở thành tâm nguyên ?*

Hai nợ có nguồn sống là tâm cầu, tự nó là ý nguyên hay, đẹp, tốt, lành có nên là ý lực của một duyên-hai nợ-ba tình. Tâm cầu, còn biết đi tiếp trên con đường hai nợ để trở thành tâm nguyên, với nguyên lực muốn ăn đời ở kiếp với nhau từ khi một duyên-hai nợ-ba tình đã trở thành tâm thức. Sự tỉnh thức của tâm cảm, được đánh thức bằng tâm cầu, muốn luôn được thức suốt bằng tâm nguyên. Nơi đây, tâm cảm (đi đâu cho thiếp theo cùng) được xác chứng bởi tâm ái (yêu nhau cởi áo cho nhau) đang đi tới tâm quyết (đồng vợ đồng chồng tát bể đông cũng cạn). Để tâm giao của hai kẻ yêu nhau được tới nơi bằng quyết đoán ăn đời ở kiếp với nhau, dù trong thời gian của họ có chớp bể mưa nguồn, dù trong không gian của họ có góc bể chân trời.

Câu hỏi: *Hai nợ*: là một nguồn của tình ái biết dựa vào tình thương, một mạch của tình yêu biết nương vào tình nghĩa?

Hai nợ không giới thiệu một tình ái cuồng nhiệt, phô bày một tình yêu hỗn loạn, phô diễn một tình dục tán loạn. Ngược lại, trong nguyên lực của *một duyên-hai nợ-ba tình* có một nguồn của tình ái biết dựa vào tình thương. *Hai nợ* có luôn một mạch của tình yêu biết nương vào tình nghĩa. Vì *hai nợ* có cái bền của *ăn đời ở kiếp* với nhau trước cái thử thách của *nắng sớm mưa chiều*. Vì *hai nợ* có cái chắc của *sống thác có nhau* trước cái thăng trầm của *vật đổi sao dời*. Vì *hai nợ* có cái vững của *đồng cam cộng khổ* trước cái trầm luân của *chớp bể mưa nguồn*.

Câu hỏi: *Hai nợ: chính là nội công, bản lĩnh, tâm vóc, vai vóc biết vượt thoát để vượt thắng các thử thách, các thăng trầm, các trầm luân?*

Hai nợ là nợ với duyên sâu, nợ với tình bền, bằng nội công của *một duyên-hai nợ-ba tình*. Một nội công của tình ái được trợ lực bằng tình thương, một nội công làm nên bản lĩnh của *trần duyên* đang thay *hồn đối xác* để trở thành *tình duyên*. Một nội công, một bản lĩnh chế tác ra tâm vóc của *nhân duyên*, một tâm vóc cao của hai kẻ yêu nhau biết chấp nhận *góc bể chân trời*. Một nội công, một bản lĩnh, một tâm vóc tạo dựng ra một vai vóc rộng biết cam nhận *chớp bể mưa nguồn*. Một nội công, một bản lĩnh, một tâm vóc, một vai vóc biết lãnh nhận *đầu sóng ngọn gió* trong nhân gian, nhân thế, nhân sinh luôn có *vật đối sao dời* sinh ra bao tiêu cực của *thay lòng đổi dạ*. Câu chuyện *hai nợ* chính là câu chuyện: nội công, bản lĩnh, tâm vóc, vai vóc biết vượt thoát để vượt thắng các thử thách, các thăng trầm, các trầm luân.

Câu hỏi: *Hai nợ: nhất duyên-nhất nợ-nhất tình?*

Hai nợ là nợ với *duyên mạnh*, nợ với *tình dài*, bằng hùng lực của *một duyên-hai nợ-ba tình*, nơi mà hai kẻ yêu nhau có ý thức về *trần duyên*, có nhận thức về *nhân duyên*, có tâm thức về *tình duyên*. Hai kẻ yêu nhau biến hai nhân lộ riêng rẽ thành một nhân kiếp trong *nhất duyên-nhất nợ-nhất tình*. Hai kẻ yêu nhau sẽ nhận ra cái độc nhất, cái hạng nhất của *một duyên-hai nợ-ba tình*, ngay ngày đầu của *duyên khởi* mà cả hai cùng có một niềm tin sẽ *ăn đời ở kiếp* với nhau, cả hai cùng có một lòng tin sẽ *sống thác bên nhau*. Đây là cội tin để đi suốt từ *khởi duyên* tới *trọn duyên*.

Câu hỏi: *Hai nợ: đối kháng chống lại nhân kiếp vắng trần duyên, trống cơ duyên, rỗng tình duyên?*

Hai nợ tin đậm vào duyên sâu, vào tình bền. Hai nợ tin vững vào duyên mạnh, vào tình dài. Hai nợ tin bền vào *nhất duyên-nhất nợ-nhất tình*, nơi đây *hai nợ* đưa hai nhân kiếp cô lẻ, cô độc, cô đơn vào một nhân lộ của hai kẻ yêu nhau. Hai kẻ này biết yêu nhau bằng nội lực làm nên sung lực, bằng hùng lực tạo ra mãnh lực từ *một duyên-hai nợ-ba tình*. Chỉ vì họ biết chối từ cái cô lẻ trong bóng tối của nhân sinh. Chỉ vì họ biết chối bỏ cái cô độc trong đường hầm của nhân gian. Chỉ vì họ biết chối bỏ đi cái cô đơn trong ngõ cụt của nhân thế. Nếu họ để lỡ đi *cơ duyên* tới từ *khởi duyên* của *một duyên-hai nợ-ba tình* thì họ sẽ sống trong nỗi lo, nỗi buồn, nỗi sợ ngay trong nhân kiếp của họ. Một nhân kiếp mà vắng trần duyên, trống cơ duyên, rỗng tình duyên, sẽ đưa đẩy họ tới vực thẳm của nhân tình thế thái, nơi có nhân kiếp mà không có nhân duyên.

Câu hỏi: *Hai nợ: bốn chân lý của tình yêu, được chế tác từ tình duyên?*

Hai nợ có đường đi nước bước, lại có đường đi nẻo về của bằng nội lực làm nên sung lực, bằng hùng lực tạo ra mãnh lực từ một duyên-hai nợ-ba tình. Nơi mà hai kẻ yêu nhau sẽ nhận ra ít nhất là bốn chân lý của tình yêu, được chế tác từ tình duyên. Chân lý thứ nhất chính là đạo lý hay, đẹp, tốt, lành của tình yêu, một chân lý xác minh chuyện phải lánh xa những cái xấu, tồi, tục, dở. Chân lý thứ nhì là đạo đức cao, sâu, xa, rộng của tình yêu, một chân lý xác chứng chuyện phải tránh xa những cái thâm, độc, ác, hiểm. Chân lý thứ ba là luân lý đồng hội đồng thuyền của tình yêu, một chân lý xác minh chuyện phải đồng cam cộng khổ bên nhau. Chân lý thứ tư là giáo lý buồn vui bên nhau của tình yêu, một chân lý xác thực chuyện sống thác có nhau.

Câu hỏi: *Hai nợ: chối từ nỗi buồn, nỗi sợ, nỗi khổ, nỗi đau trong nhân gian, nhân thế, nhân sinh?*

Hai nợ nhận ra nội lực làm nên nội công của *một duyên-hai nợ-ba tình* của hai kẻ biết yêu nhau từ khi có ý thức về *khởi duyên*, sau đó có nhận thức về *trọn duyên* trong trọn kiếp với nhau, thì họ đã rời xa con đường của nạn nhân. Nạn nhân của nỗi buồn tới từ nhân gian đầy những cô đơn. Nạn nhân của nỗi sợ tới từ nhân thế ngập những cô độc. Nạn nhân của nỗi khổ tới từ nhân sinh tràn những cô lẻ. Nạn nhân của nỗi đau tới từ nhân tình thế thái thừa mứa những cô quạnh. Khi hai kẻ yêu bằng *một duyên-hai nợ-ba tình* từ *khởi duyên* đến *trọn duyên*, thì họ đã quyết tâm chối từ để chối bỏ nỗi buồn, nỗi sợ, nỗi khổ, nỗi đau của cô đơn, cô độc, cô lẻ, cô quạnh.

Câu hỏi: *Hai nợ: liên hợp tình ái-tình yêu-tình thương-tình nghĩa, tạo được liên minh nhất duyên-nhất nợ-nhất tình?*

Hai nợ của hai kẻ biết yêu nhau bằng nội lực làm nên sung lực, bằng hùng lực tạo ra mãnh lực từ *một duyên-hai nợ-ba tình*; thì tình thương sẽ có mặt trong tình ái, và tình nghĩa sẽ hiện diện trong tình yêu. Khi liên hợp *tình ái-tình yêu-tình thương-tình nghĩa*, tạo được liên minh *nhất duyên-nhất nợ-nhất tình*. Tức là cái độc nhất, cái hạng nhất của *một duyên-hai nợ-ba tình*, các điều kiện của hạnh phúc sẽ xuất hiện. Mà *trần duyên* của *một duyên-hai nợ-ba tình* tạo được *nhân duyên* trọn kiếp, thì *tình duyên* đã có *nơi ăn chốn ở* của hai *nhân kiếp* giờ chỉ là một *nhân lộ* để cùng nhau nhận ra hạnh ngộ, để tìm tới hạnh phúc.

Câu hỏi: *Hai nợ: hạnh phúc trong ấm ngoài êm của nợ và ân?*

Nội lực của *một duyên-hai nợ-ba tình* là chuyển hóa được *nợ* thành *ân*: *ân sâu nghĩa nặng*. Nên *nợ* đây không hề là *mang nợ, gánh nợ* rồi phải *trả nợ* để trả *ân*. Mà ngược lại là *ân sơ ngộ* xây lên *ơn tao ngộ*, rồi *ân tái ngộ* dựng lên *ơn hạnh ngộ*. Hai từ *ân* và *ơn* chỉ là một, khi từ đầu tới cuối của *một duyên-hai nợ-ba tình*, chính là *nhân duyên* của *niềm tin-lòng tin-cỏi tin*. Nơi mà, hai chữ: *nợ* và *ân*, thanh thoi trong *biển êm sóng lặng*, thư thái trong *mưa thuận gió hòa*, thông thả trong *thuận buồm xuôi gió*. Khi *một duyên-hai nợ-ba tình* chuyển hóa thành *ân sâu nghĩa nặng*; khi mà *sơ ngộ-tao ngộ-hạnh ngộ* chuyển tiếp thành *niềm tin-lòng tin-cỏi tin*, thì *nợ* và *ân* sẽ chung-đề-chia trong chung thủy, rồi chia-đề-chung trong chung tình, đây chính là *hạnh phúc trong ấm ngoài êm của nợ và ân*.

Câu hỏi: *Hai nợ: người yêu trong hai nợ, giờ đã là người bạn đời?*

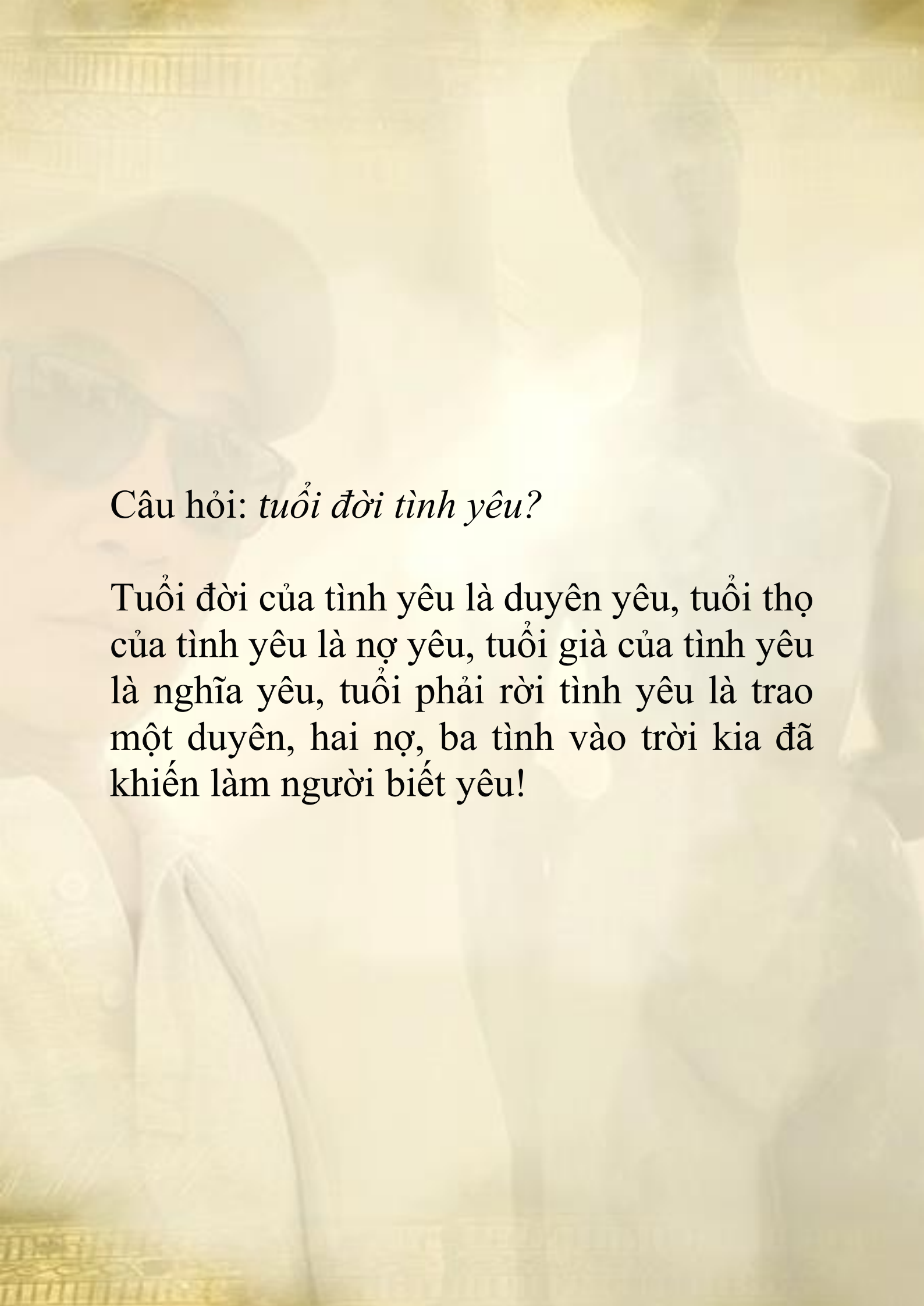
Nội lực của *một duyên-hai nợ-ba tình* có *tháng rộng năm dài* của hai kẻ yêu nhau, *rộng cả đời người, dài trọn tình người*. *Tháng rộng năm dài* cả nhân kiếp, được trợ duyên bởi *trần duyên*, cả một nhân lộ được trợ lực bởi *nhân duyên*, có *cơ duyên* được trợ tâm bởi *tình duyên*. Người tình trong *một duyên*, giờ đã là người yêu trong *hai nợ*. Người yêu trong *hai nợ*, giờ đã là người bạn đời trong *ba tình*. Quá khứ của *một duyên-hai nợ-ba tình* có từ *chớp bể mưa nguồn* tới *góc bể chân trời*. Hiện tại của *một duyên-hai nợ-ba tình* có từ *đầu sóng ngọn gió* tới *phong ba bão táp*. Nên tương lai là sự *trao thân gửi phận* tới từ quá khứ mà người yêu này tâm sự với người yêu kia: «*Thủa cơ hàn, em đi làm nuôi anh đi học, bây giờ em cứ yên tâm đi học, anh sẽ đi làm và lo chuyện học giúp em*». Rồi người yêu kia cũng giải bày với người yêu này: «*Anh đừng lo, trong quá khứ chung ta, đồng hội đồng thuyền, trong hiện tại chúng ta đồng cam cộng khổ, thì trong tương lai chúng ta sống thác có nhau!*».



ba tình

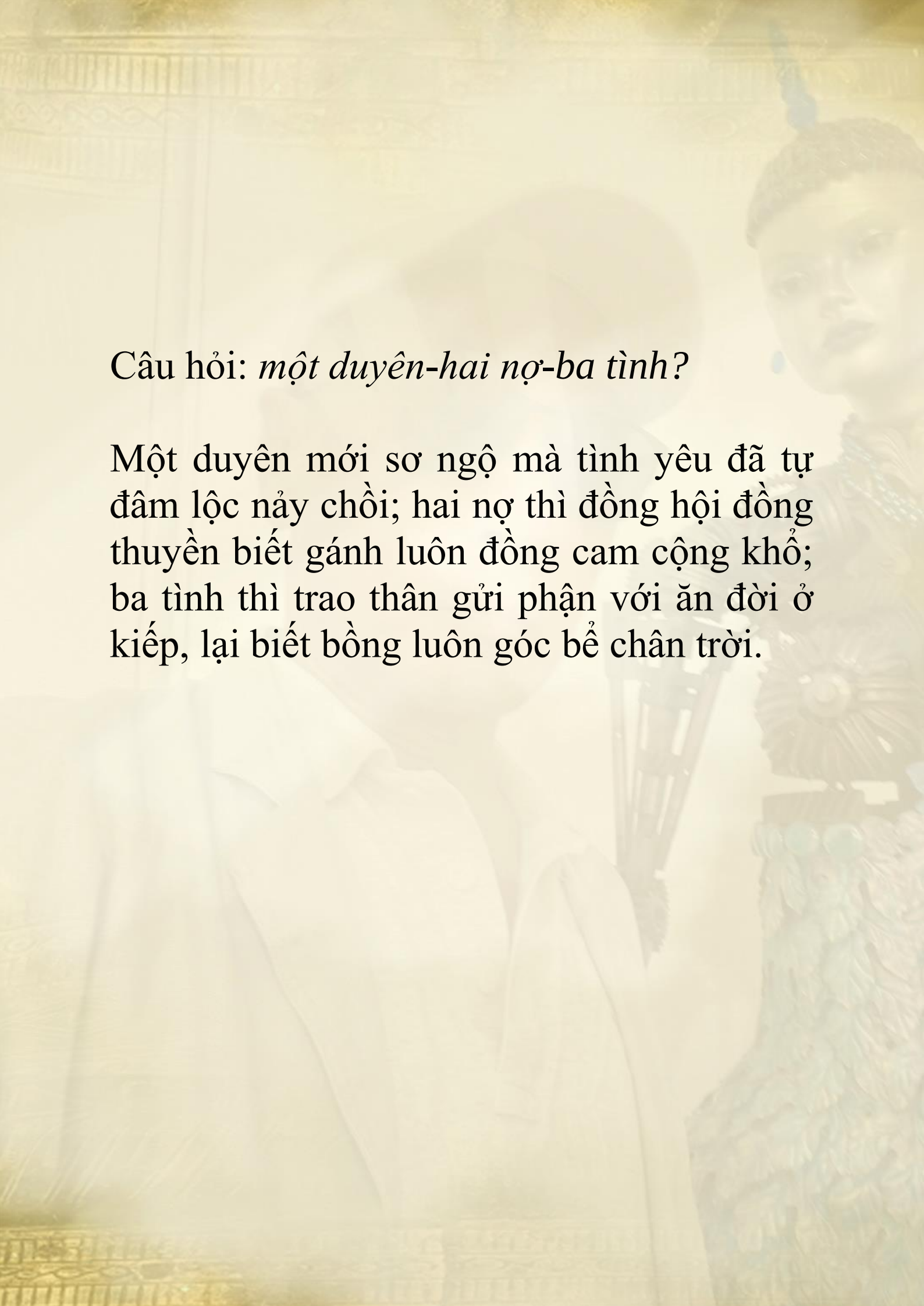


Tình yêu cứ đi mãi, đi
hoài bằng chính tuệ giác
tinh anh của tình yêu;
vừa đi vừa dựa vào tâm
hồn tinh khiết của
người yêu.



Câu hỏi: *tuổi đời tình yêu?*

Tuổi đời của tình yêu là duyên yêu, tuổi thọ của tình yêu là nợ yêu, tuổi già của tình yêu là nghĩa yêu, tuổi phải rời tình yêu là trao một duyên, hai nợ, ba tình vào trời kia đã khiến làm người biết yêu!



Câu hỏi: *một duyên-hai nợ-ba tình?*

Một duyên mới sơ ngộ mà tình yêu đã tự
đâm lộc nảy chồi; hai nợ thì đồng hội đồng
thuyền biết gánh luôn đồng cam cộng khổ;
ba tình thì trao thân gửi phận với ăn đời ở
kiếp, lại biết bồng luôn góc bể chân trời.

Câu hỏi: *tình yêu riêng hay chung?*

Tình yêu là cõi riêng của hai người yêu nhau giờ đã chung vì hai đã là một. Khi cái chung xuất hiện trong “*đồng cam cộng khổ*” thì nó đẩy ra ngoài cái riêng của ích kỷ tạo ra vị kỷ. Cái chung của hai giờ là một, biết mở cửa mời tính toán “trao thân gửi phận”, cùng lúc nó xua đi cái toan tính “*đời ai nấy lo*”. Vì cái chung trong tình yêu nó thấy chung để chia trong “hạt muối cắn làm đôi” luôn “*đạo cao đức trọng*” hơn hẳn cái “*phận ai nấy giữ*”. Cái chung quý yêu hạt muối bị vỡ đôi vì chung để chia, ký ức của tình yêu giữ hình ảnh hạt muối vỡ đôi này, cùng lúc nó xua của riêng, tiền riêng ra khỏi bộ nhớ tình yêu của những người yêu thật sự yêu nhau.

Câu hỏi: *tình yêu là chung để chia, rồi chia để chung à?*

Chung vì hai giờ đã thành một trong tình yêu, dù hai người này có thể rất đáng ghét trong gia đình hoặc ngoài xã hội. Nhưng khi người này đáng yêu với người kia và ngược lại người kia cũng đáng yêu thì “trao thân gửi phận” sẽ đi thẳng trên con đường “ăn đời ở kiếp” với nhau, thì đây là hai nhân kiếp giờ đã là một nhân lộ. “Trao đời gửi kiếp” cho nhau chính là định nghĩa của chung để chia trong thẳng trâm, chia để chung trong trâm luân.

Câu hỏi: *tình yêu: người yêu của riêng ta?*

Tình yêu là cõi riêng của hai người yêu nhau, nhưng tuyệt đối người yêu này không phải là của riêng của người yêu kia. Khi tình yêu muốn thăng hoa bằng chung để chia, thì không ai là của riêng của ai! Nên tình yêu thông minh rất sợ loại người yêu mang ý đồ tư hữu hoá người yêu của mình. Đây chính là rễ, mầm, chồi của cái ghen, ghen khôn kiếp hoá tình yêu, ghen khôn nạn hoá người yêu. Ghen chôn sống tự do của người yêu, cùng lúc giết ngay trong trứng nước nhân quyền của người yêu trong tình yêu. Đó chính là quyền có hạnh phúc trong tình yêu mà không bị cái ghen của ý đồ, toan tính, tâm địa tư hữu hoá người yêu. Ghen luôn vấy bùn tình yêu, ma bùn hoá người yêu của mình bằng cái ích kỷ tuyệt đối. Và cũng chính kẻ ghen luôn điểm nhục hoá từ nhân cách tới nhân phẩm của mình.

Câu hỏi: *từ tình cảm tới tình ái?*

Tình dất cảm xúc tới cảm động, để cảm động nhận một cảm xúc mạnh của tình ái, thì mỗi người chúng ta nên vui để mừng sự xuất hiện một nhân lộ: từ tình cảm tới tình ái. Mà cũng là mừng để vui, vì chúng ta còn cảm động cao để không thờ ơ, lãnh đạm với cuộc sống, vì chúng ta còn cảm xúc mạnh để không quay mặt bỏ đi trước cuộc đời. Chính cảm động cao là gốc rễ của vui sống, chính cảm xúc mạnh là cội nguồn của sống vui. Nhân lộ từ tình cảm tới tình ái còn giúp ta nhận ra chân trời của ân ái, mai hậu của ái ân, chính là đường đi tới của tình cảm, đi tới thẳng tương lai của tình ái.

Câu hỏi: *từ tình ái tới tình yêu?*

Từ tình ái thuở ban đầu là ái cảm, dẫn tới ái động, để chủ động đi tìm tình yêu, vì đã nhận ra được người yêu, tình ái đi thẳng tới tình yêu, mà mỗi người yêu biết thuyết phục nhau: *đây là tình duyên!* Cùng nhau đi xa về một chân trời mà một *phương trình tình* đã đứng đợi hai kẻ yêu nhau: «*một duyên hai nợ ba tình*». Khi nhìn được chân trời này, hai kẻ yêu nhau đã chuẩn bị rồi mọi thử thách «*đồng cam cộng khổ*», mọi thăng trầm trong «*đồng hội đồng thuyền*», mọi trầm luân «*nằm gai nếm mật*». Vì hai kẻ yêu nhau này đã tin là sẽ vượt thoát luôn «*chớp bể mưa nguồn*», vượt thẳng luôn «*góc bể chân trời*»...

Câu hỏi: *từ tình yêu tới tình dục?*

Từ tình yêu tới tình dục là đường đi nẻo về vừa thiêng liêng trong niềm tin «*ăn đời ở kiếp*» với nhau, vừa thật bình thường của hai kẻ yêu nhau đã biết «*trao thân gửi phận*» cho nhau. Từ tình dục là tình yêu không chỉ là ham muốn, một loại ham muốn không ngừng ở ham muốn thể xác, sắc dục, tới từ tập khí trong mỗi người không kìm hãm được. Mà tình dục trong tình yêu là nhân lộ «*tuy hai mà một*», đã đưa *hai ta* tới *đôi ta*, để song đôi mà song cặp. Xa hơn nữa, từ tình yêu tới tình dục dắt dìu để song lứa, để song hành, để người yêu này vừa tâm sự, vừa thú nhận với người yêu kia : «*Đi đâu cho thiếp theo cùng/ Đói no thiếp chịu lạnh lòng thiếp cam*».

Câu hỏi: *từ tình dục tới tình nghĩa?*

Tình dục tới từ ham muốn chỉ muốn được thỏa mãn trong tức khắc, tức thì. Ngược lại, tình nghĩa đã «*nhìn xa trông rộng*» bằng đạo lý «*đường dài ngựa chạy biệt tăm/ người thương có nghĩa mấy năm cũng chờ*». Tình dục trong tức khắc, tức thì, thì thường «*sớm nở tối tàn*», ngược lại tình nghĩa đã nhận ra «*sống lâu mới biết lòng người có nhân*». Trong không gian tri thức của tình nghĩa luôn có đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành* của tình yêu: «*hai ta tuy hai mà một*», có luôn đạo đức của tình thương: «*thương người như thể thương thân*», mà người đây vừa là người yêu trong thử thách của nhân kiếp, vừa là người thương trong thăng trầm của nhân thế. Nên đường dài của tình nghĩa thật *cao, sâu, xa, rộng*, đây là lối tình yêu mà tình dục phải có nhận thức đầy đủ để bảo vệ tình yêu.

Câu hỏi: *từ tình duyên tới tình phụ?*

Thửa ban đầu của tình yêu là sự khẳng định của *một duyên-hai nợ-ba tình*, của «*ăn đời ở kiếp*» với nhau; mà sao trong thử thách của nhân gian, trong thăng trầm nhân thế, trong trầm luân của nhân sinh, thì tình duyên đã tan vỡ. Mà giờ chỉ còn lại tình phụ: «*Gió đưa bụi chuối sau hè/ anh mê vợ bé bỏ bè con thơ*». Thượng nguồn của tình phụ có sự mạnh mẽ của phản trắc: «*Trong khi chấp cánh liền cành/ mà lòng rẽ rúm đã dành một bên*» (Nguyễn Du). Thượng nguồn này đã mang thảm họa tới một trung nguồn ; «*Dù gương xưa không được lau*» (Lê Uyên Phương). Nơi mà hạ nguồn đã báo động một thảm nạn là niềm tin đã thật sự chết rồi: «*Áo xưa xưa dù nhàu cũng xin bạc đầu gọi mãi tên nhau*» là chuyện không còn thực hiện được nữa rồi!

Câu hỏi: *Tình lỡ?*

Lỡ làng tới bề bàng chỉ là một bước trong tình yêu. Lúc đầu là những tín hiệu của lỡ hẹn, lỡ hẹn cứ nhân lên mãi với nhiều lý do, rồi nhiều nguyên nhân để lỡ hẹn đưa tới lỡ duyên, lỡ đời, lỡ kiếp, tất cả có trong tình lỡ. Tình lỡ có khi chỉ là vài bước đầu trong tình yêu, rồi hai kẻ yêu nhau, cảm nhận được là tình yêu không tiếp tục được nữa. Tình lỡ có lúc là những đoạn đường ngắn, đường dài bỗng nhiên hóa đại, chỉ là nửa đường thôi, rồi hai kẻ yêu nhau có ý thức là không tiếp tục được nữa, phải dừng nửa chừng, dở chừng. Tình lỡ có bận là đi hết đường tình, đi gần trọn đường đời với nhau, nhưng nhận thức mới đã tới, đã làm rõ là hai kẻ yêu nhau không sao tiếp nối được nữa, lỡ ở đây để cả đời mới nhận ra. Lỡ làng... bề bàng... gãy vỡ... tan vụn...

Câu hỏi: *Tình hồ?*

Hồ hững khi không chú tâm trọn vẹn vì tình ái, có thể làm mất đi một mối tình. Ở hồ khi không chú trọng đầy đủ vì tình yêu, để đánh mất người yêu. Những ai đã thấy mình hồ hững trước tình yêu, những kẻ đã ơ hồ trước những người đáng yêu, sẽ sống với những nạn cảnh để lỡ cơ hội, để mất cơ duyên, để lạc tình duyên. Đây là những kẻ mang sự bất hạnh ngay trong hành vi thờ ơ, kẻ này mang mầm vô duyên trong hành động của mình trước trần duyên. Nên thường họ có một nhân kiếp với các hành tác vô tình, vô tâm, vô giác, vô cảm trước tình ái rồi tình yêu, vì họ chỉ biết tình hồ? «*Cuộc đời đó có bao lâu mà hững hồ*» (Trịnh Công Sơn).

Câu hỏi: *Tình hận?*

Từ sân hận tới oán hận, hai kẻ yêu nhau có thể giết tình yêu ngay trong trứng nước, có khi oán hận thành thù hận, thì tình yêu đã bị chôn sống rồi. Tình yêu thường là chuyện mật độ yêu đương làm nên cường độ yêu thương, mà sức nội kết của yêu đương và yêu thương làm nên trình độ nhận thức trong tình yêu của hai kẻ yêu nhau. Tình yêu cũng thường tạo ra sự chênh lệch về mật độ, sự lệch lạc về cường độ, sinh ra sự dị biệt về trình độ. Nên khi tình hận xuất hiện, thì người yêu này hận ít, nhưng người yêu kia hận nhiều. Mà hận ít phải chung sống với hận nhiều thì sinh ra nhiều oan trái... oan ức... oan khiên... tới từ oan hận của tình hận!

Câu hỏi: *Tình phai?*

Phai nhạt trong tình yêu, thường có thượng nguồn là phai mờ trong tình ái. Đậm đà trong ân ái đã phai, mặn mà trong ái ân đã nhạt. Nhưng tình yêu mà phai, mà nhạt, thì tình yêu này đang gục ngã, rồi chết dần, chết mòn khi hai kẻ yêu nhau lần mò đi tìm tình nghĩa. Mà tình của nghĩa là «*Sông dài cá lội biệt tăm/ Người thương có nghĩa mấy năm cũng chờ*». Vì nghĩa của tình là «*Nắng ba năm ta không bỏ bỏ bạn/ mưa một ngày bạn đã bỏ ta*». Mà *tình phai* là thực cảnh từ từ sẽ bỏ nhau, là thực trạng trước sau gì cũng sẽ rời nhau. Sự phai nhạt thật đáng sợ, vì nó làm phai mờ mọi kỷ niệm của tình yêu, rồi nó làm phai đi cả kỷ ức làm nên lịch sử của tình yêu. Những người yêu mà vẫn giữ được từng kỷ niệm với người yêu của mình, biết giữ trọn vẹn kỷ ức của tình yêu, họ thật đáng quý, vì họ chính là lương tri của tình ái: tri thức lương tâm của tình yêu.

Câu hỏi: *Tình tan*

Lúc đầu là tan vỡ, kế đến là tan nát, sau đó là tan vụn, để một ngày kia người đang yêu nhận ra là tình yêu cùng với người yêu của mình đã tan biến tự bao giờ. Tan... vỡ... vụn... nát... rồi biến biến biệt miệt tan luôn! Khi bình tâm để tỉnh táo mà suy đoán lại; khi hồi tâm để sáng suốt mà suy tính lại; khi tĩnh tâm để minh mẫn mà suy nghĩ lại. Thì tan... vỡ... vụn... nát... rồi biến biến biệt trong tan luôn, đây chính là mất hết, mất trọn, mất trắng từ tình yêu tới người yêu.

Câu hỏi: *Tình đây?*

Khi tình yêu chưa tới, khi người yêu chưa xuất hiện trong đời ta, khi nhân lộ một duyên-hai nợ-ba tình còn vắng mặt, thì ta như đi từ bóng tối này sang đường hầm kia. Có lúc còn rơi vào ngõ cụt không thấy lối ra, mà đi ngược trở lại thì như đang đi trên bờ vực thẳm. Khi nhân lộ một duyên-hai nợ-ba tình xuất hiện, thì bóng tối tan đi để ánh sáng khởi duyên tới ngự trị trên toàn nhân sinh của ta. Khi phương trình một duyên-hai nợ-ba tình xuất hiện cùng người yêu, thì đường hầm một sớm một chiều thành đường lộ thanh thản trong thanh thoi của trần duyên. Khi nhân lộ một duyên-hai nợ-ba tình hiện diện, thì nó kết duyên được hai nhân kiếp thành một nhân duyên, thì ngõ cụt thừa nào đột biến thành lối ra của tình duyên. Tự tan biến đi rồi những nỗi lo, nỗi buồn, nỗi sợ, nỗi khổ, nỗi đau của vô duyên, vì nhân lộ một duyên-hai nợ-ba tình là đường đi nước bước của duyên đầy trong tình đây.

Câu hỏi: *Tình duyên?*

Khi phương trình *một duyên-hai nợ-ba tình* chưa xuất hiện, tình yêu chưa đến, người yêu chưa tới, thì nhân sinh vô định của ta đi tới nhân thế vô tận. Khi nhân lộ *một duyên-hai nợ-ba tình* còn trống, tình yêu còn rỗng, người yêu còn vắng, thì nhân gian vô cùng chính là cái trống, cái rỗng, cái vắng của *vô duyên*. Những nỗi lo, nỗi buồn, nỗi sợ của *vô duyên* chính là nỗi khổ niềm đau trong vô định. Vậy mà khi nhân lộ *một duyên-hai nợ-ba tình* lộ mạo, tình yêu lộ dạng, người yêu lộ diện thì nỗi lo trước vô định, nỗi buồn trước vô tận, nỗi sợ trước vô cùng, nỗi khổ trước vô duyên, tất cả sẽ tan biến. Hùng lực của *một duyên-hai nợ-ba tình* sẽ vô hiệu hóa *vô duyên*, để hữu dạng hóa *trần duyên*, bạch nhật hóa *nhân duyên*, cụ thể hóa *tình duyên*.

Câu hỏi: *Tình lực?*

Khi hai nhân lộ của hai kẻ xa người lạ, giờ đã trở thành một nhân kiếp chung của *một duyên-hai nợ-ba tình*, được cụ thể qua *khởi duyên* của *trao thân gửi phận* cho đến *trọn duyên* của *ăn đời ở kiếp* với nhau. Thì nhân kiếp chung này là một không gian của ánh sáng xua cái bóng tối của cô đơn vào dĩ vãng. Nhân kiếp chung của *một duyên-hai nợ-ba tình* sẽ dìu hai kẻ yêu nhau ra khỏi đường hầm của một hiện tại cô độc. Nhân kiếp chung giờ đã là hùng lực của *một duyên-hai nợ-ba tình* sẽ là dàn phóng để *trợ duyên* cho hai kẻ yêu nhau ra khỏi ngõ cụt của cô lẻ. Hùng lực của một *duyên-hai nợ-ba tình* còn có mãnh lực của một dàn nhún trợ lực cho hai kẻ yêu nhau vượt thoát vực thẳm của cô quạnh, vượt thắng vực sâu của cô liêu. Mãnh lực của *một duyên-hai nợ-ba tình* xác chứng tình yêu chính là *tình lực*!

Câu hỏi: *Tình dài?*

Một nhân kiếp chung của *một duyên-hai nợ-ba tình* đã xuất hiện với của hai kẻ trước *khởi duyên* là *người đưng nước lã*. Vậy mà khi *một duyên* xác minh và *hai nợ* xác chứng là *ba tình* của hai kẻ giờ đây sẽ *ăn đời ở kiếp* với nhau bằng thì *tình duyên* là *tình dài*. Nơi đây *trần duyên* là *quang lộ*, *nhân duyên* là *tương lai*, *tình duyên* là *chân trời*. Đã loãng đi rồi những nỗi lo trong cô đơn, đã phai đi rồi những nỗi sợ trong cô độc, đã tan đi rồi những nỗi buồn trong cô lẻ. *Quang lộ* của *trần duyên* sẽ xua đi cô liêu, *tương lai* của *nhân duyên* sẽ đẩy xa cô quạnh. Vì *chân trời* của *tình duyên* hoàn toàn trái ngược với *vô duyên* của nỗi lo cô đơn, nỗi sợ cô độc, nỗi buồn cô lẻ. Một nhân kiếp chung của *một duyên-hai nợ-ba tình* khi đã xuất hiện thì hai kẻ yêu nhau sẽ cùng đi trên *tình dài*. Trên đường tình này, cô quạnh không có chỗ đứng, cô liêu không có ghế ngồi trong không gian của *một duyên-hai nợ-ba tình*, trong thời gian của *trần duyên-nhân duyên-tình duyên*; đây là *tình dài*!

Câu hỏi: *Tình nghĩa?*

Cái tình của *một duyên-hai nợ-ba tình* từ *khởi duyên* đến *trọn duyên* là nhân kiếp cả đời của hai kẻ yêu nhau, cùng đi trên một nhân lộ của nhân tri lẫn nhân trí, của nhân cảm lẫn nhân ái của *thấy-thông-thấu-thấm-thương*. Muốn đi trên nhân lộ này, phải có lý trí và trí tuệ làm nên nhân tri và nhân trí đây là *trí lực*. Còn phải có *tâm lực* của nhân cảm và nhân ái, nơi mà tâm lực có cảm xúc để thấy được người yêu, có cảm động để thấu được tình yêu. Nhìn thì phải thấy *một duyên*, thấy thì phải thông *hai nợ*, thông thì phải thấm *ba tình*, thấm thì phải thương *một duyên-hai nợ-ba tình*. Nên *một duyên-hai nợ-ba tình* là nhân lộ của tình ái thấu được tình yêu, tình yêu thấm được tình thương, để tình yêu cùng tình thương trợ duyên cho nhau mà kham cho bằng được *tình nghĩa*.

Câu hỏi: *Tình quyết?*

Khi hai *kẻ xa người lạ*, trước *khởi duyên* là *người dưng nước lã*, vậy mà sau khi ý thức về *trao duyên* tới cùng nhận thức *trọn duyên* trong *trao thân gửi phận* thì không gian *trần duyên* đã được định vị bởi *tình duyên*. Từ đây, *tình duyên* của *một duyên-hai nợ-ba tình* là quyết đoán làm nên quyết định, quyết tâm tạo ra quyết chí. Vì *một duyên-hai nợ-ba tình* là sự «*chắc bắm của tình yêu*». Sự nghi ngờ của «*hình như là tình yêu?*» không có chỗ đứng, sự nghi ngại của «*có lẽ là tình yêu?*» không có ghế ngồi trong không gian «*chắc bắm*» của *thấy-thông-thấu-thấm-thương* trước *một duyên-hai nợ-ba tình*. Trong *tình duyên* từ quyết đoán *trao thân gửi phận* tới quyết định *ăn đời ở kiếp*, quyết không chấp nhận sự ngờ vực của «*không biết có phải là tình yêu?*», sinh ra sự lưỡng lự «*chưa chắc là tình yêu?*». *Tình quyết* không *ngồi cùng chiếu* với sự ngờ vực; không *ăn cùng mâm* với sự lưỡng lự!

Câu hỏi: *Tình chung?*

Một duyên-hai nợ-ba tình, nếu phân tích để phân bày thì: *một duyên* là chính thị, *hai nợ* là chính tri; *ba tình* là chính tâm. Từ đây, hai kẻ yêu nhau thấy chính thị *một duyên*, thông chính tri *hai nợ*, thấu chính tâm *ba tình* để thấm tình thương, để thương tình nghĩa. Sự thông minh của *thấy-thông-thấu-thấm-thương* từ *khởi duyên* tới *trọn duyên* chính là sự trưởng thành ngay trong nhận thức *một duyên-hai nợ-ba tình*. Đây là sự tiếp nối từ *trần duyên-nhân duyên-tình duyên* tới *tình yêu-tình thương-tình nghĩa*. Hai nhân kiếp bây giờ đã chung nhau một nhân kiếp trong *chung-để-chia* biết cộng hưởng với hai nhân lộ giờ đây chia nhau một nhân kiếp của *chia-để-chung*. Đường đi nước bước của *chung-để-chia*, đường đi nẻo về của *chia-để-chung* chế tác được sung lực từ *riêng-thành-chung* để trở thành hùng lực của *tình chung*.

Câu hỏi: *Tình ngộ?*

Một duyên-hai nợ-ba tình, nếu giải thích để giải luận thì một duyên đã chuyển hóa sơ ngộ thành tao ngộ; hai nợ đã chuyển tiếp tao ngộ thành tái ngộ; ba tình đã chuyển luôn tái ngộ thành hạnh ngộ. Câu chuyện của ba tình được giải thích để giải luận qua tổng kết để tổng luận khởi duyên trong một duyên; vì duyên trong hai nợ; trọn duyên trong ba tình. Nên một duyên-hai nợ-ba tình có đường đi hướng tới của sơ ngộ-tao ngộ-tái ngộ-hạnh ngộ. Từ đây, giải thích để giải luận: khi hai kẻ yêu nhau khám phá được một duyên-hai nợ-ba tình là tổng kết của hạnh ngộ, thì tổng luận của sơ ngộ-tao ngộ-tái ngộ-hạnh ngộ chính là dần nhún để thấu giác ngộ, dần phóng để thâm hạnh phúc.

Câu hỏi:

Tình hạnh?

Không gặp được *một duyên-hai nợ-ba tình* trên đường đời, có lẽ là *vô duyên*, có khi là *vô phận*, có lúc là *vô phúc*: không hạnh phúc vì vắng tao ngộ, trống tái ngộ, rỗng hạnh ngộ. Khi *trần duyên* có mặt giữa đời, khi *nhân duyên* có mặt giữa người với người, thì *tình duyên* có mặt để tổ chức lớp lang thứ tự: từ tình cảm tới tình ái, từ tình yêu tới tình nghĩa. Khi có ý thức về *đường đi nước bước* của tình yêu, thì nhận thức về *đường đi nẻo về* của tình nghĩa sẽ xuất hiện. Để có tỉnh táo mà chấp nhận thử thách, để có sáng suốt mà lãnh nhận thăng trầm. Vì trong *một duyên-hai nợ-ba tình* trên đường đời có thử thách của thời gian (*nắng ba năm ta không bỏ bạn*); có cả thăng trầm của không gian (*Đường dài ngựa chạy biệt tăm/ Người thương có nghĩa mấy năm cũng chờ*). Và hai kẻ thật sự yêu nhau từ thử thách tới thăng trầm, họ không xem là *vô duyên*, *vô phận*, *vô phúc*, mà họ tin là *trần duyên*, *nhân duyên*, *tình duyên*.

Câu hỏi: *Tình luận?*

Câu chuyện vắng *một duyên* dẫn tới trống *hai nợ*, đưa tới rỗng *ba tình*, sinh ra vô *duyên* giữa đời, vô *phận* giữa người, vô *phúc* giữa kiếp, ở đây vô phúc là chưa gặp được hạnh phúc. Phản diện của *một duyên-hai nợ-ba tình* là sống nhưng *đi hoang* ngay trong nhân sinh của mình. Phản diện có phản đề của *sơ ngộ-tao ngộ-tái ngộ-hạnh ngộ* là sống nhưng là *bụi đời* ngay trong nhân gian của mình. Phản diện cùng phản đề tạo ra phản luận là sống nhưng là *oan hồn* ngay trong nhân thể của mình. Khi thấy cho thông các phản diện, phản đề, phản luận này, thì phải thấu cho thấu hình tượng làm nên biểu tượng: *đi hoang* trong *góc bể chân trời* với cô đơn, *bụi đời* trong *đầu sóng ngọn gió* với cô độc; *oan hồn* trong *tháng rộng năm dài* của cô quạnh.

Câu hỏi: *Tình nguồn?*

Một duyên-hai nợ-ba tình, là nhân lộ ngẫu nhiên gặp trần duyên, đột nhiên gặp nhân duyên, rồi ngạc nhiên trước tình duyên. Từ sững sờ thấy nhân diện của người yêu, đến thần thờ thâu được nhân dạng của người yêu, đến thơ thần thắm chuyện thay đời đổi kiếp từ khi một duyên-hai nợ-ba tình xuất dạng. Khi tĩnh tâm lại để tỉnh táo lại thì một duyên-hai nợ-ba tình có thượng nguồn của trần duyên-nhân duyên-tình duyên. Tĩnh tâm và tỉnh táo sẽ mờ sáng suốt, sẽ đón minh mẫn tới để người yêu này thỏ thẻ với người yêu kia rằng: «Anh yêu em, anh mang ơn một duyên-hai nợ-ba tình, anh biết ơn mẹ cha của em đã sinh ra rồi đưa em vào đời để hội ngộ với anh». Rồi người yêu kia thì thắm với người yêu này rằng: «Em yêu anh, em biết ơn đáng sinh thành của anh, đưa anh tới hạnh ngộ cùng em». Tình nguồn có nguồn cội từ tổ tiên tới cha mẹ, vì chữ ân biết trợ duyên rồi trợ lực cho một duyên-hai nợ-ba tình.

Câu hỏi: *Tình cội?*

Một duyên-hai nợ-ba tình, xác nhận trần duyên, xác thực nhân duyên, vì đã xác chứng tình duyên. Bối cảnh của sơ ngộ trong một duyên, sẽ là tao ngộ của hai nợ, sẽ thành hạnh ngộ của ba tình. Cái mạnh của một duyên, cái vững của hai nợ, cái bền của ba tình có chung một cội. Cái mạnh tới từ giáo lý của gia đình, cái vững tới từ đạo lý của gia tộc, cái bền tới từ đạo đức của gia tiên. Nhờ giáo dục của cha mẹ tới giáo dưỡng qua ông bà, người yêu này gửi niềm tin vào người yêu kia: «Anh yêu em, anh vừa mang ơn mẹ cha của em, anh vừa biết ơn giáo lý của tổ tiên em». Rồi người yêu kia trao lòng tin với người yêu này: «Em yêu anh, em biết ơn đáng sinh thành của anh, từ giáo lý tới giáo dục đã giúp anh chọn em là người bạn đời của anh». Tình cội chính là tình có nhận thức cây có cội, nước có nguồn.

Câu hỏi: *Tình rề?*

Một duyên-hai nợ-ba tình, mang chứng tích của trần duyên, có chứng nhân của nhân duyên, có chứng từ của tình duyên. Câu chuyện nói có sách mách có chứng có ngay trong nhân lộ của trần duyên-nhân duyên-tình duyên. Nhân lộ này giờ đã thành nhân kiếp chung, cái ích kỷ thô thiển của mạng ai nấy lo đã được thay bằng cái dân thân của trao thân gửi phận. Cái vị kỷ thô sơ của đời ai nấy giữ đã được thế bằng cái trao thân của ăn đời ở kiếp với nhau, nhờ một duyên-hai nợ-ba tình. Để người yêu này thì thăm người yêu kia: «Anh yêu em, vì anh biết cái rề chung thủy được giáo dục trong gia đình của em». Rồi người yêu kia thăm thì với người yêu này: «Em yêu anh, vì em biết ơn đáng sinh thành của anh, luôn trọn vẹn chung tình với nhau». Tình rề có rề sâu gốc chắc từ chung thủy tới chung tình.

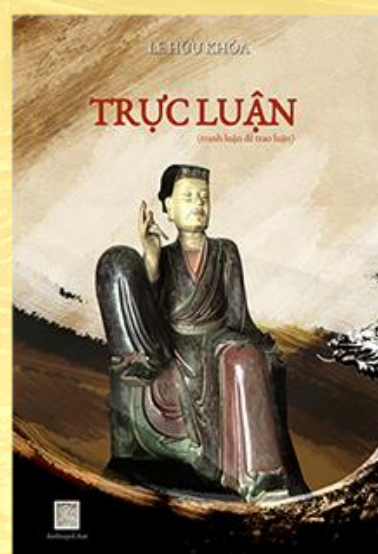
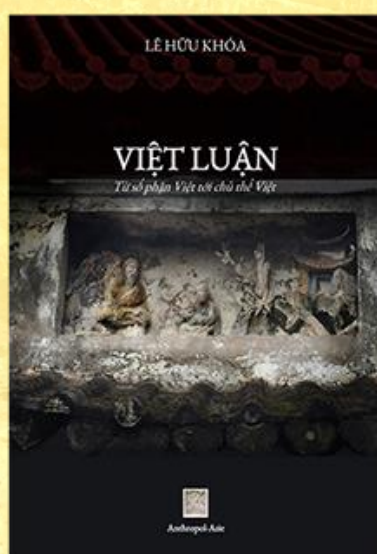
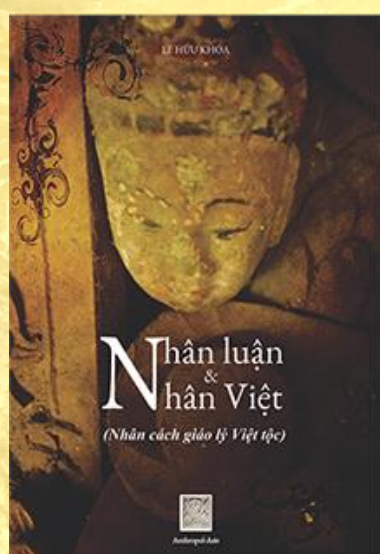
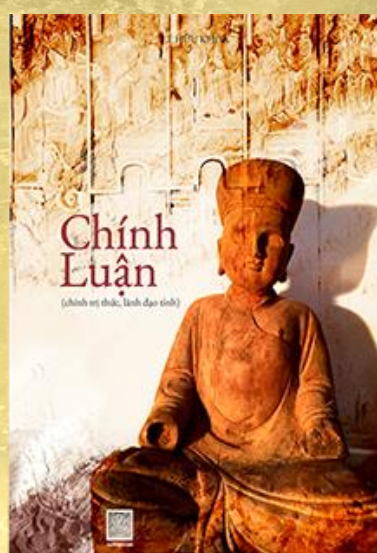
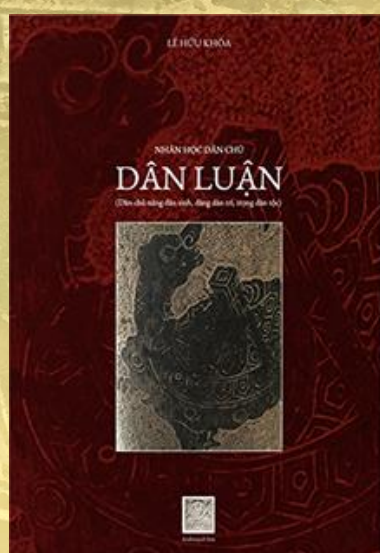
LÊ HỮU KHÓA

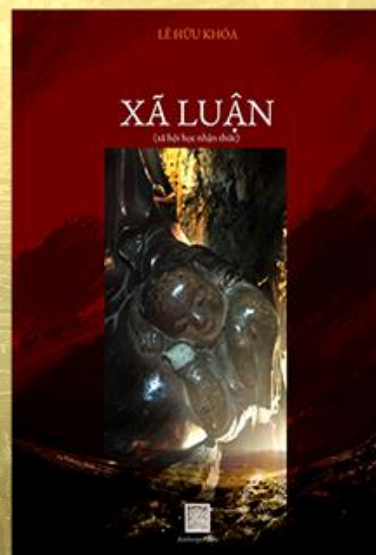
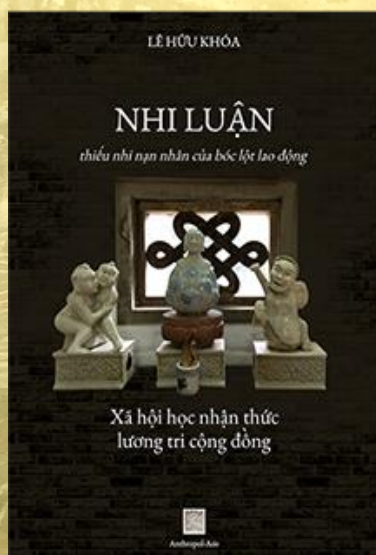
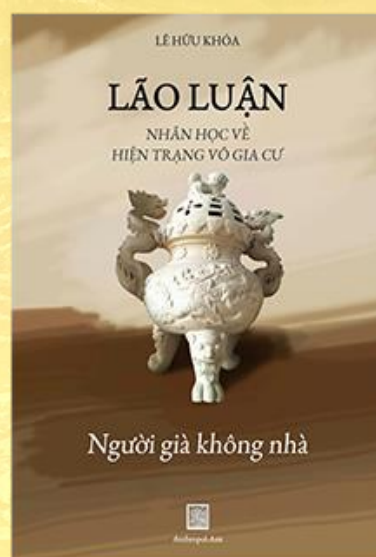
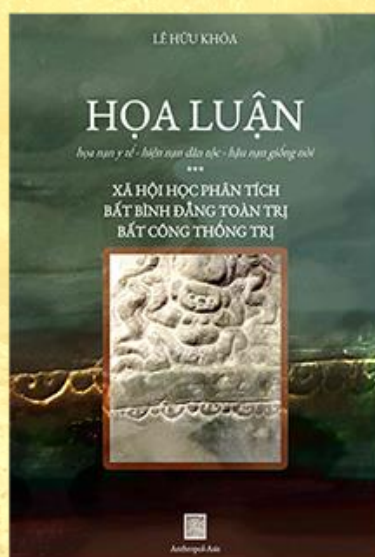
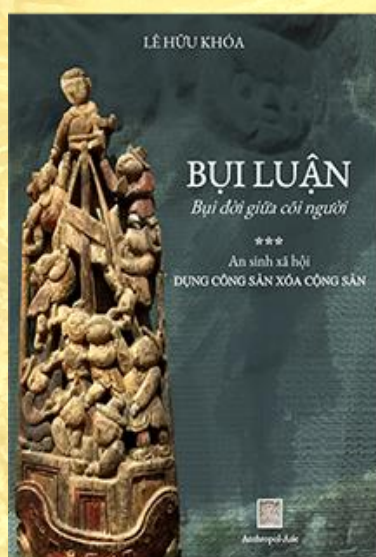
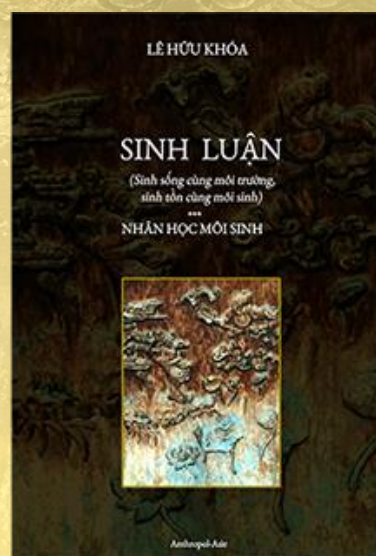
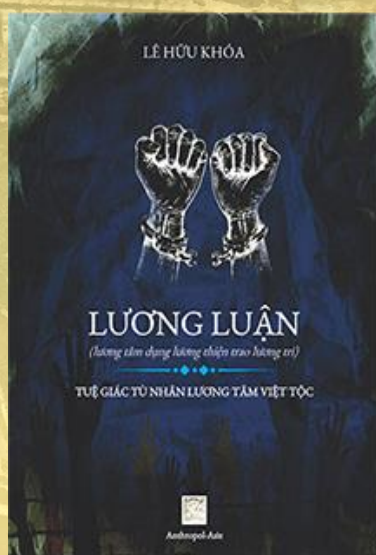
THƯ MỤC & THƯ LUẬN

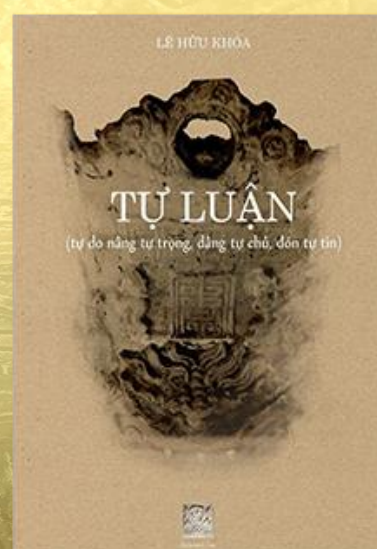
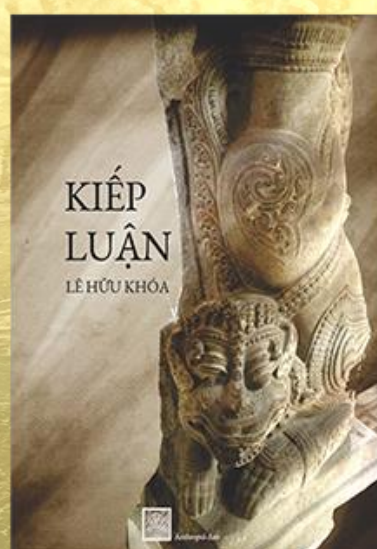
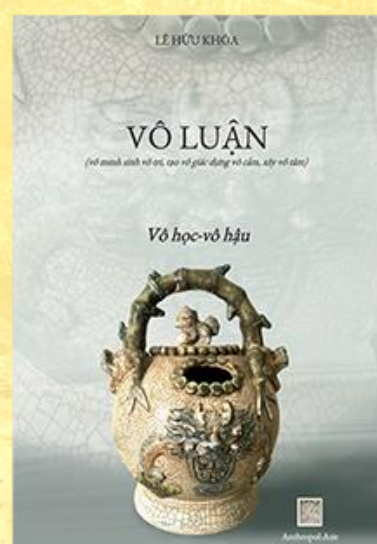
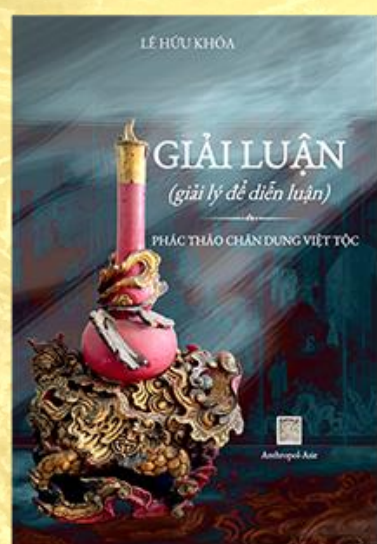
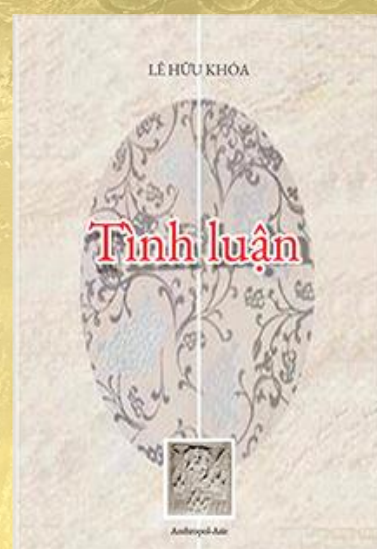
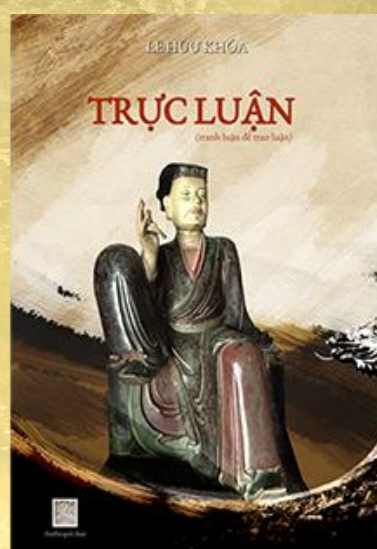
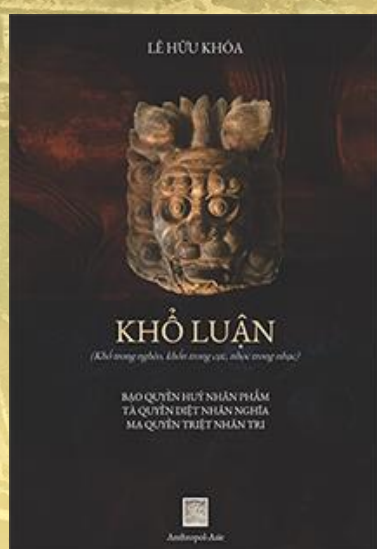


Anthropol-Asie

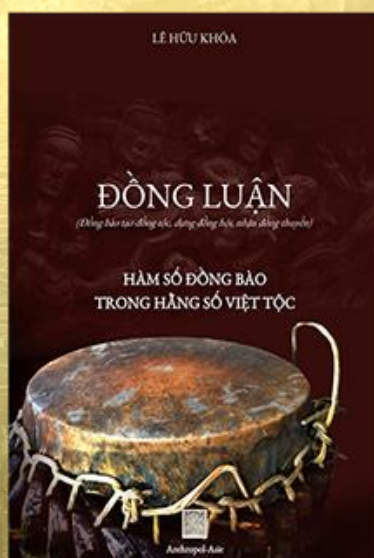
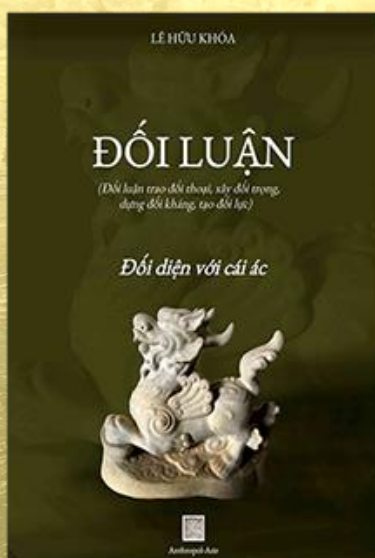
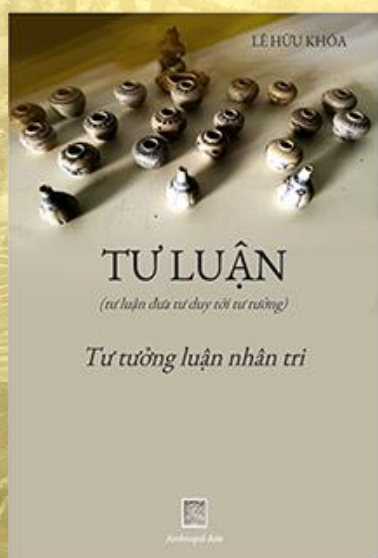
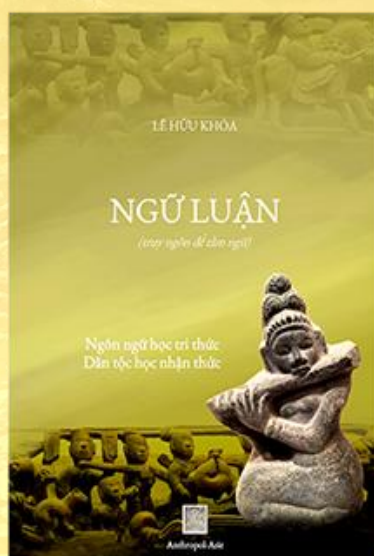
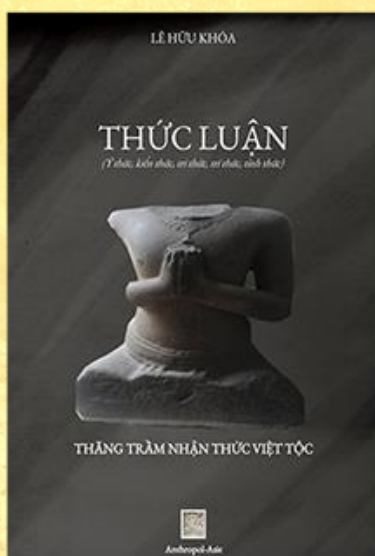
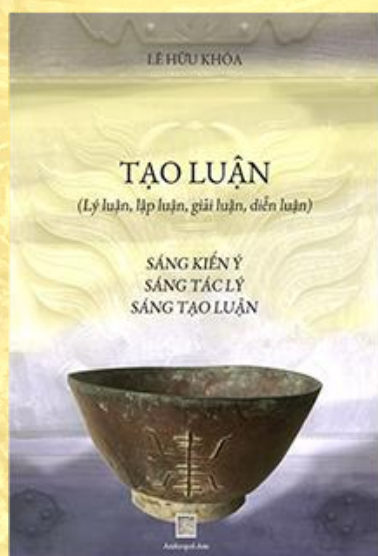
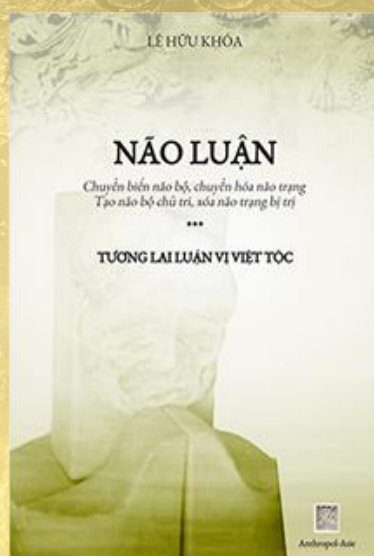
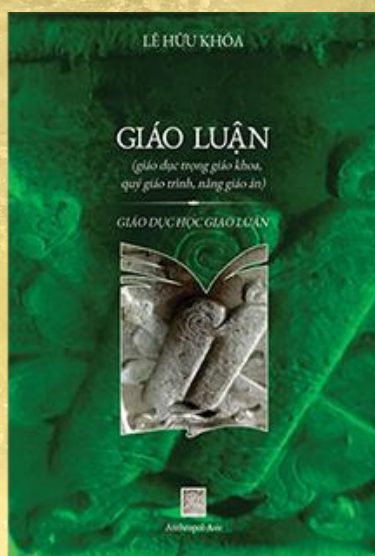
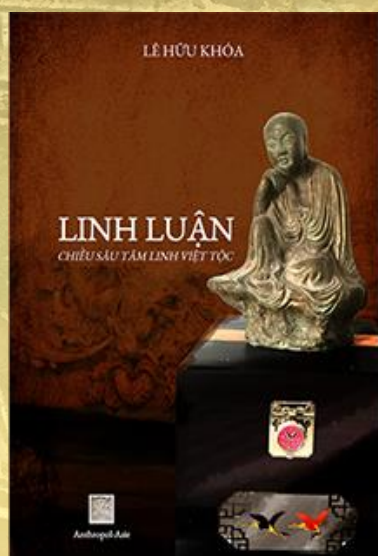
PHƯƠNG PHÁP LUẬN

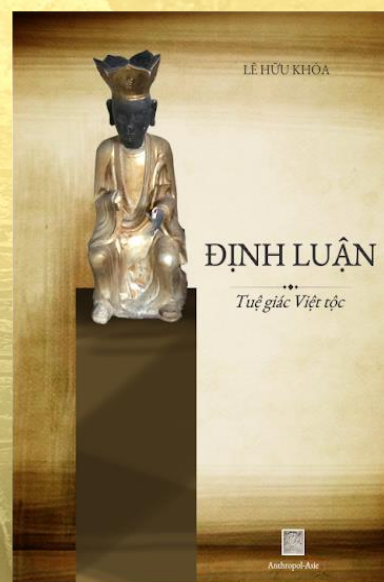
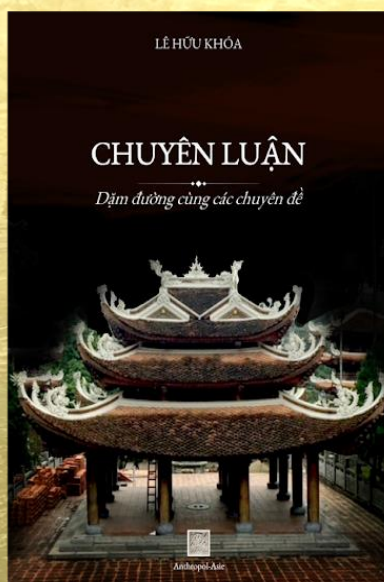
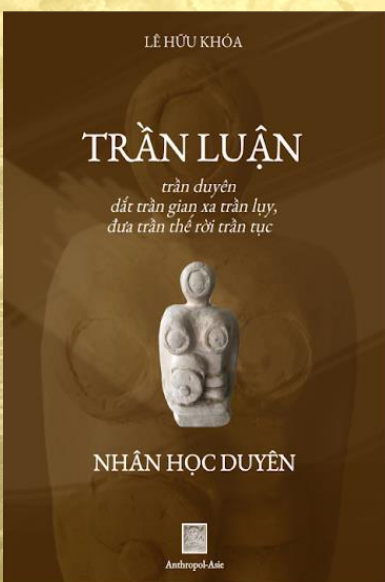
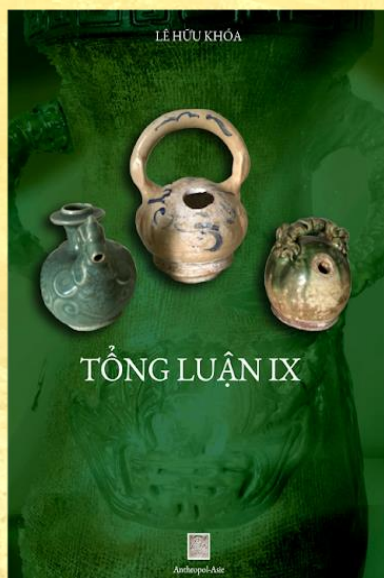
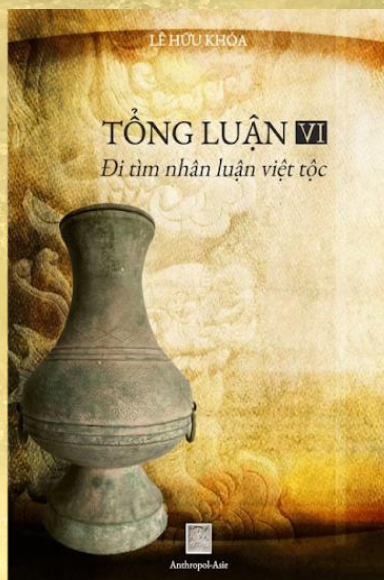


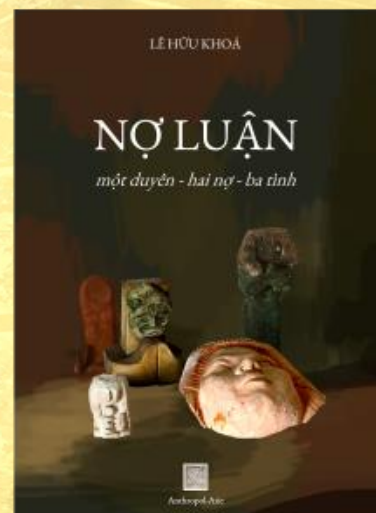
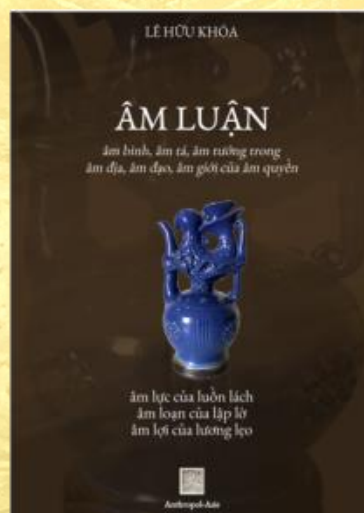
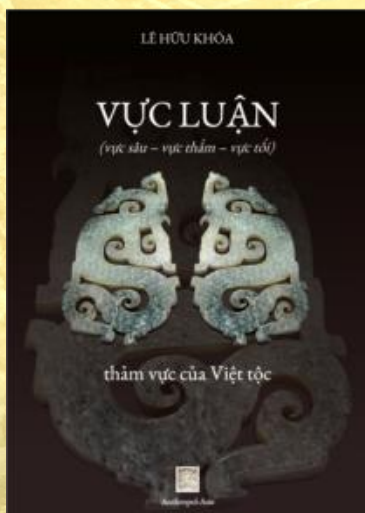
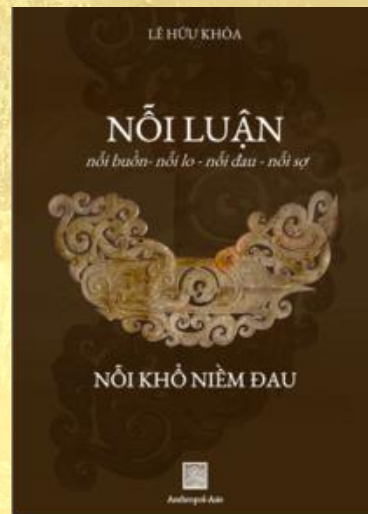
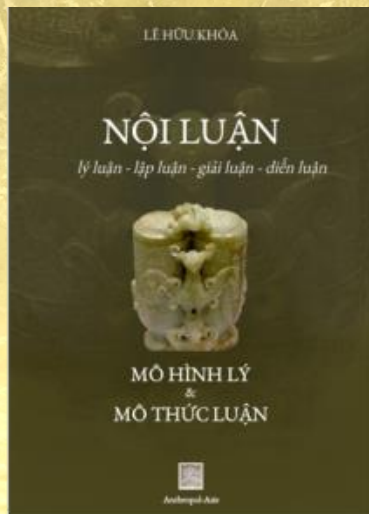




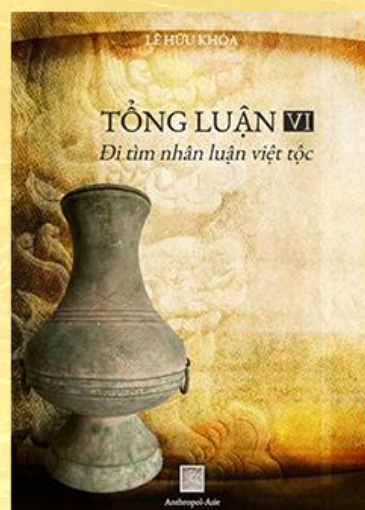
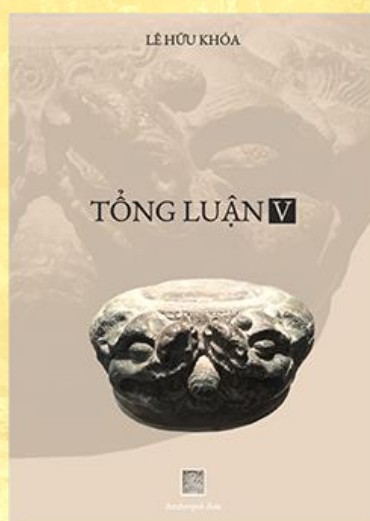
LÝ THUYẾT LUẬN

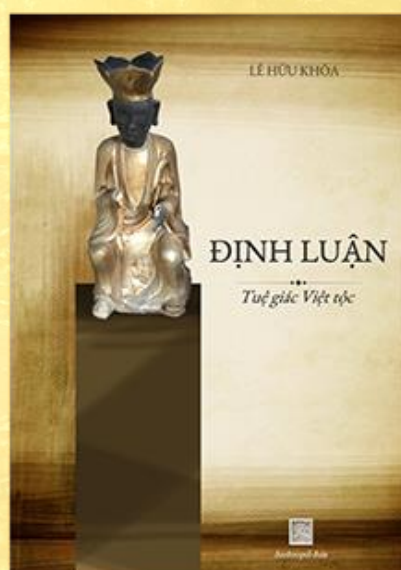
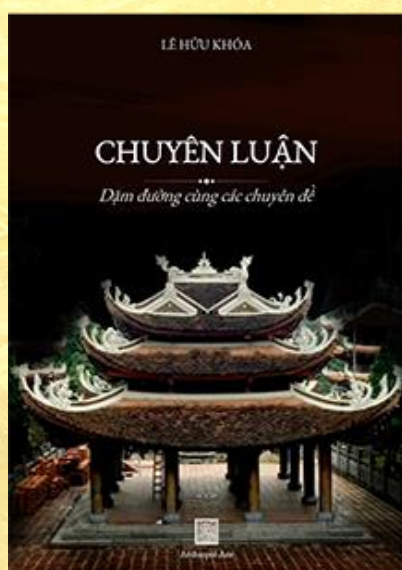
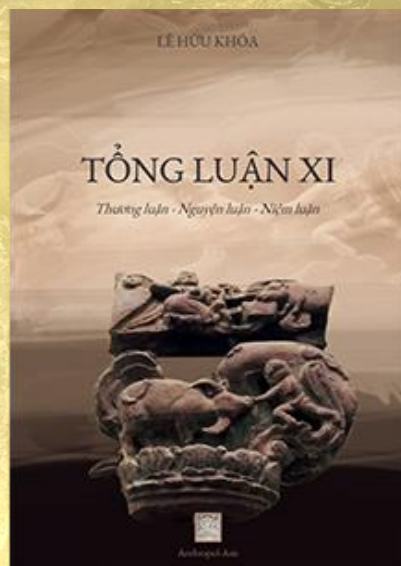




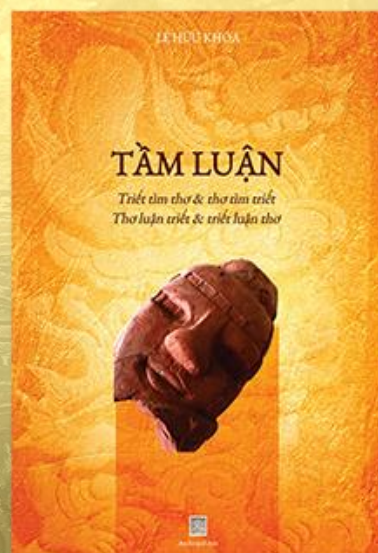
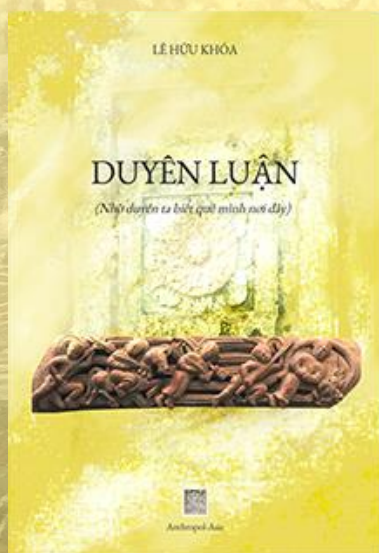
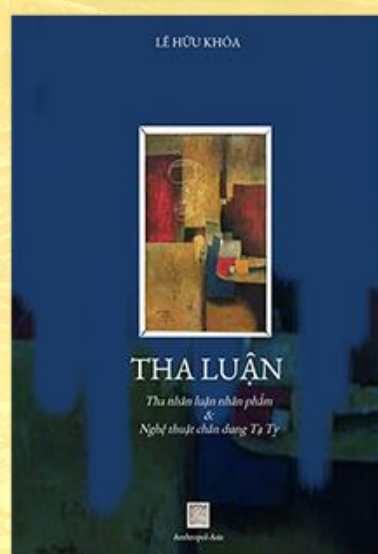
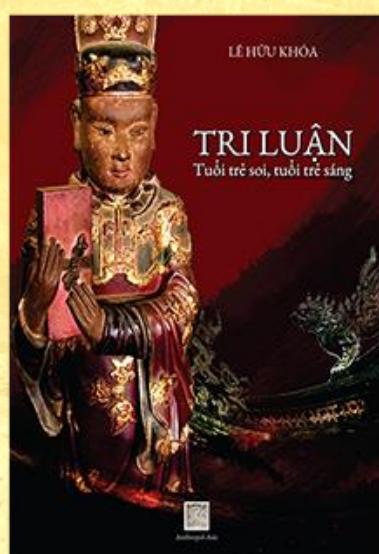
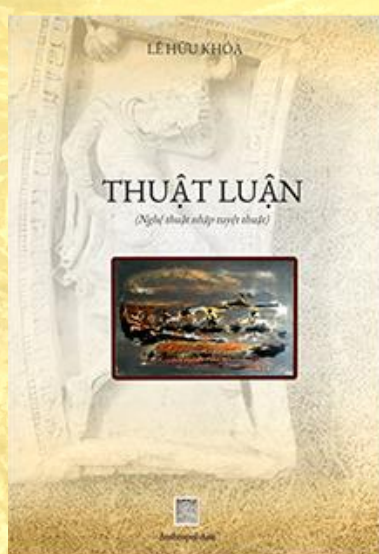
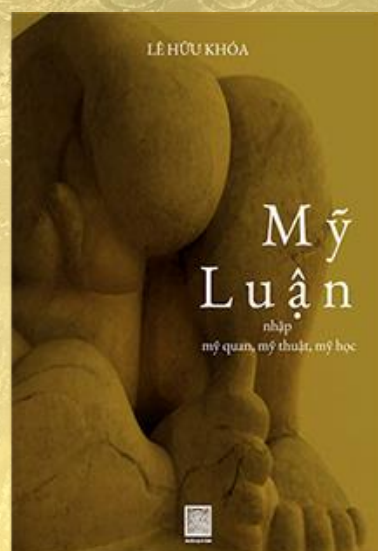
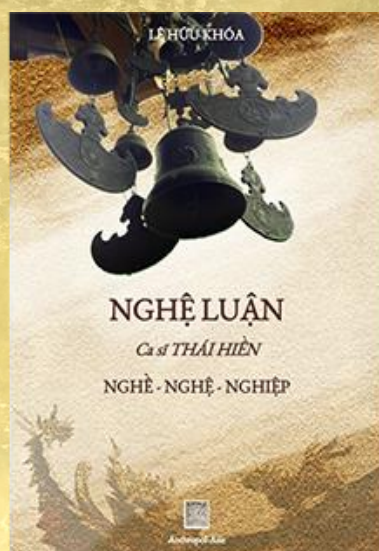
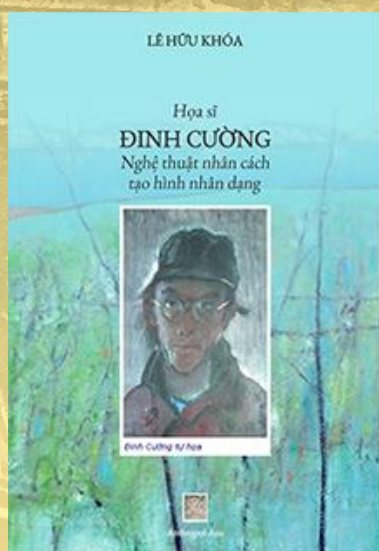


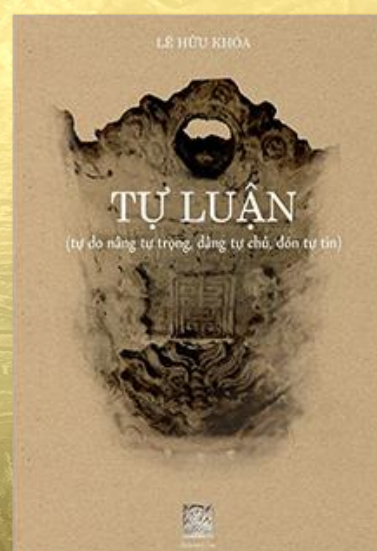
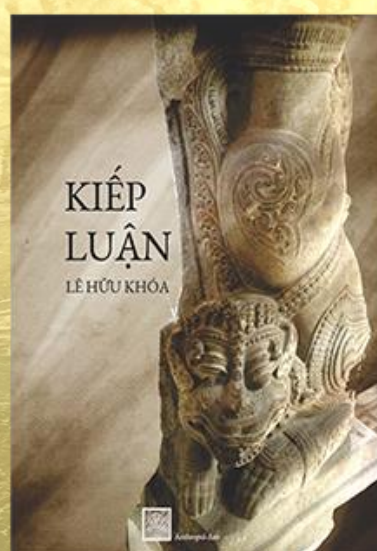
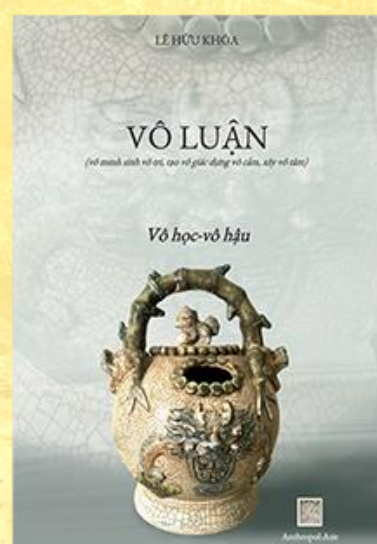
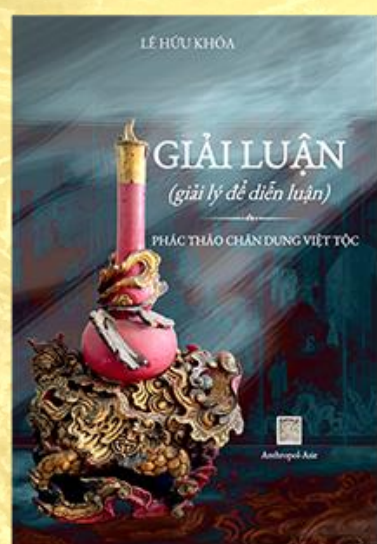
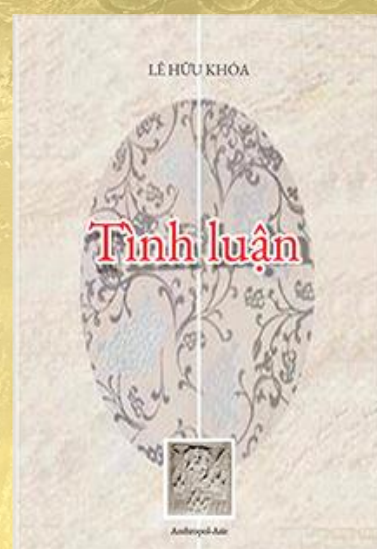
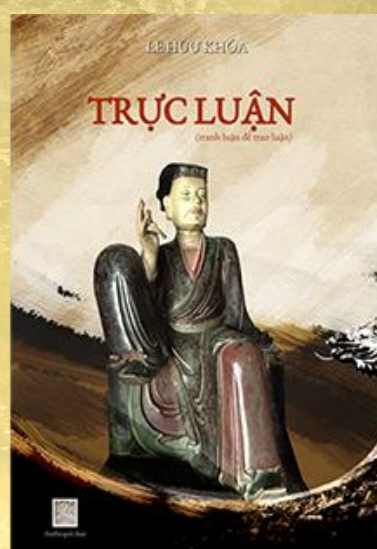
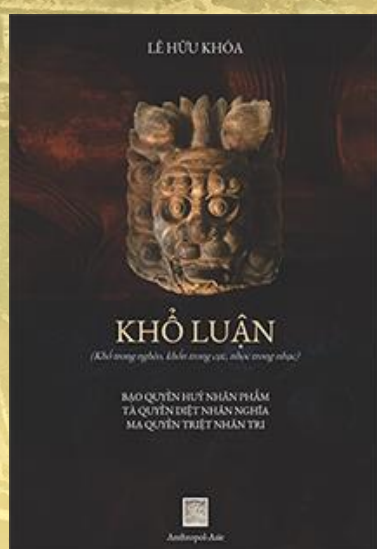
KHOA HỌC LUẬN



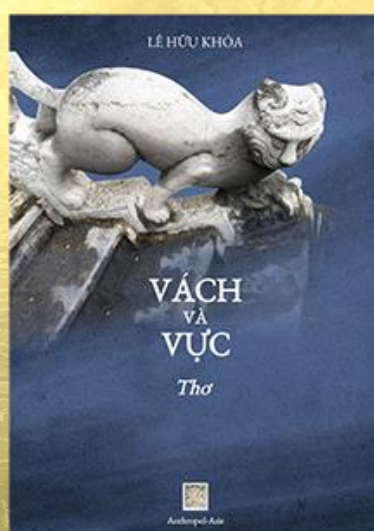
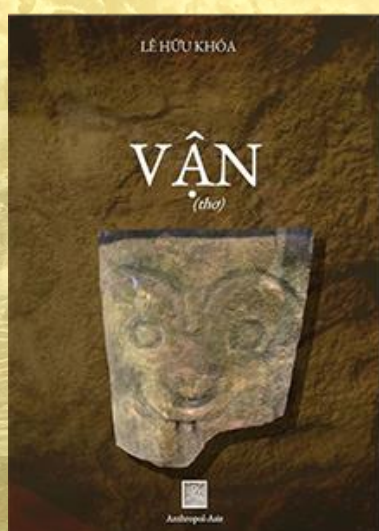
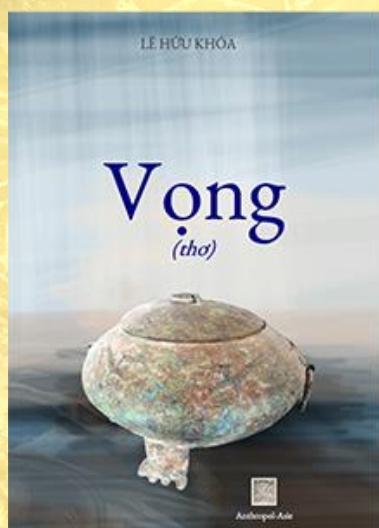
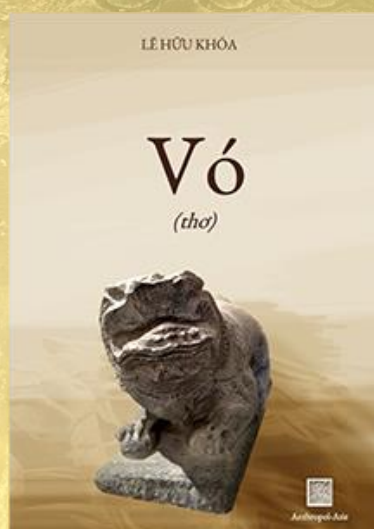
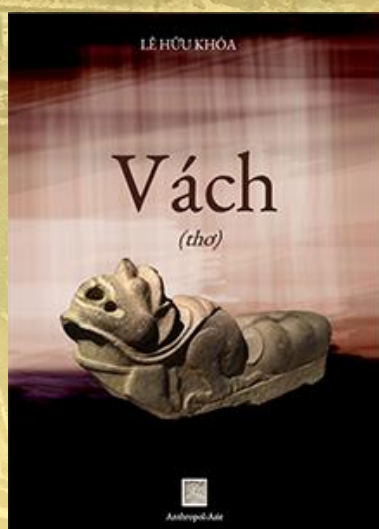


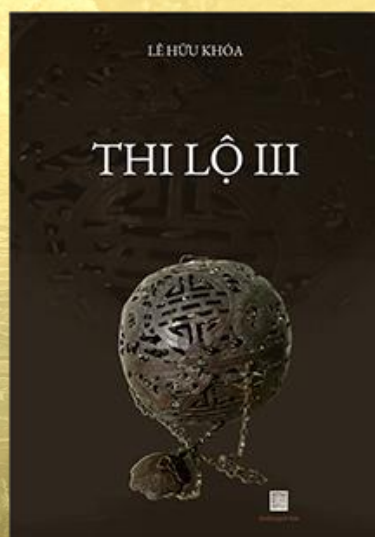
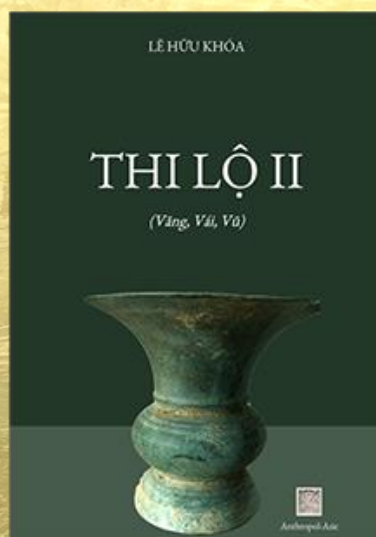
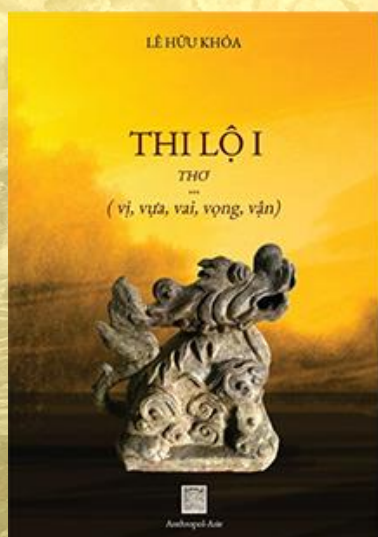
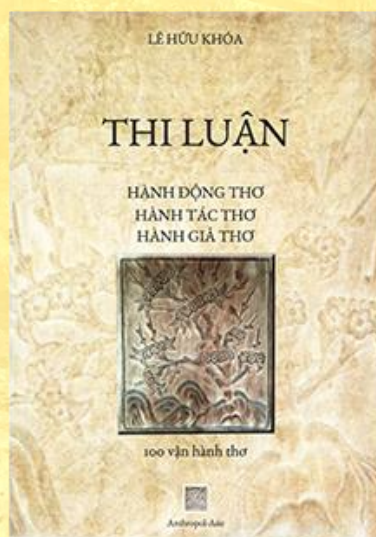
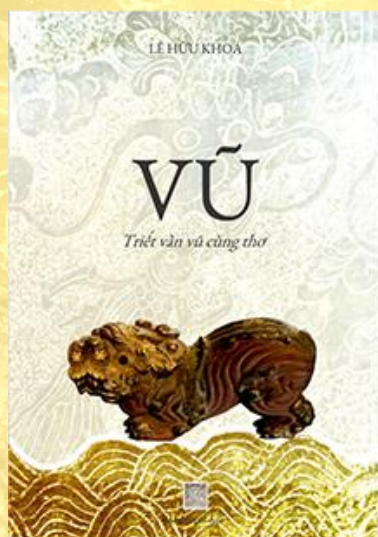
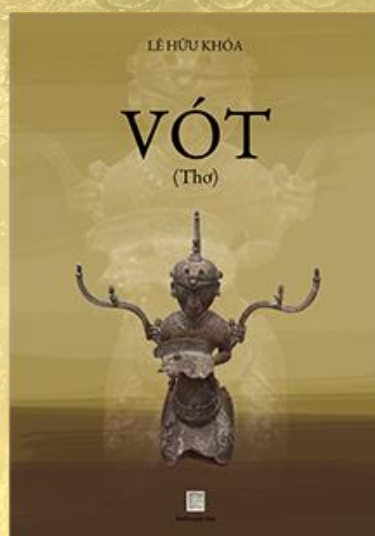
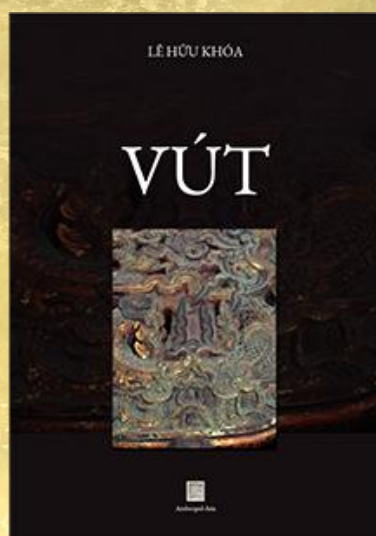
MỸ LUẬN



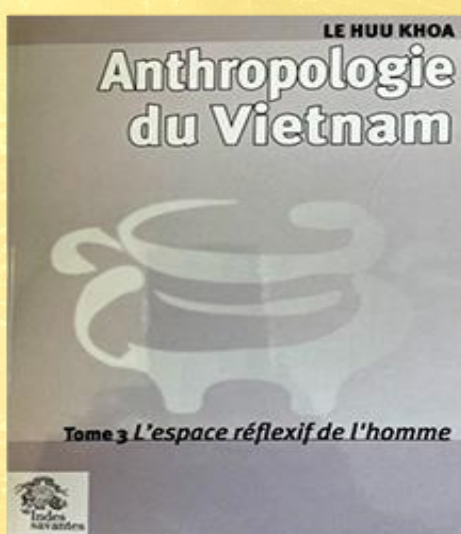
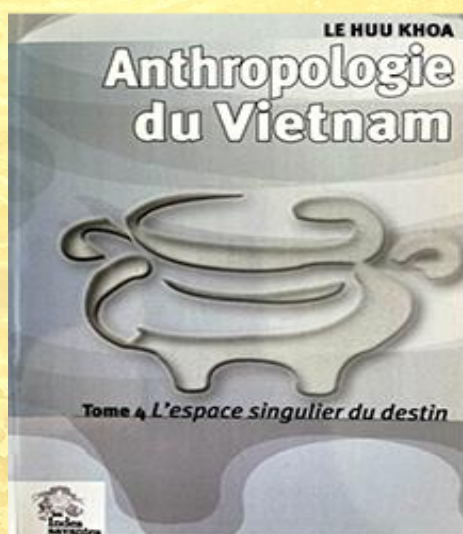
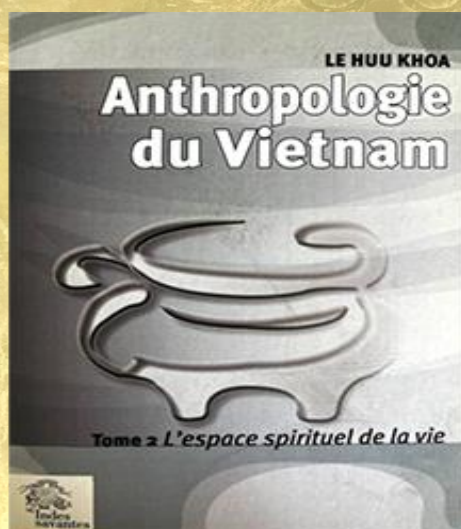
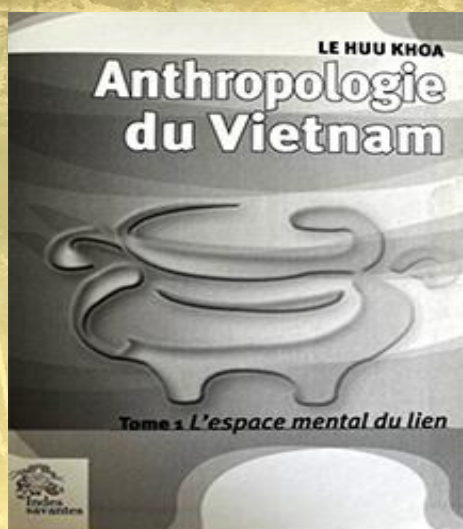


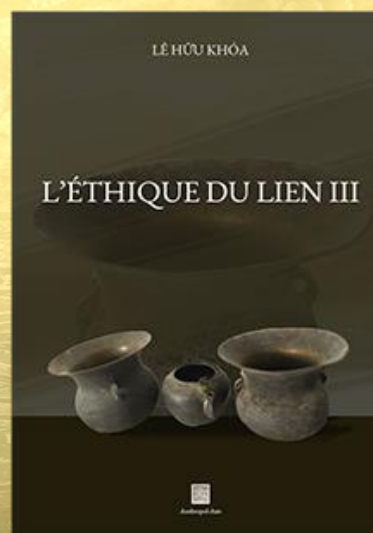
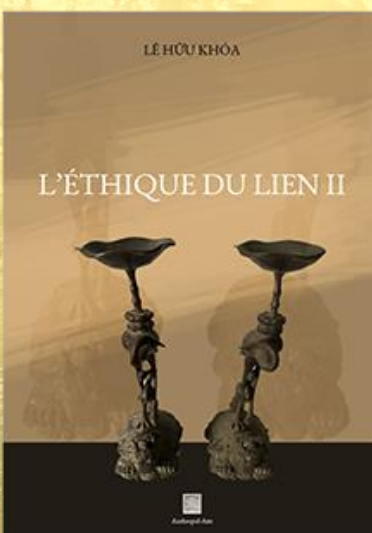
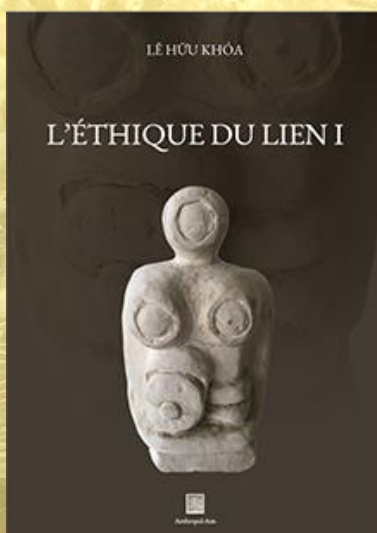
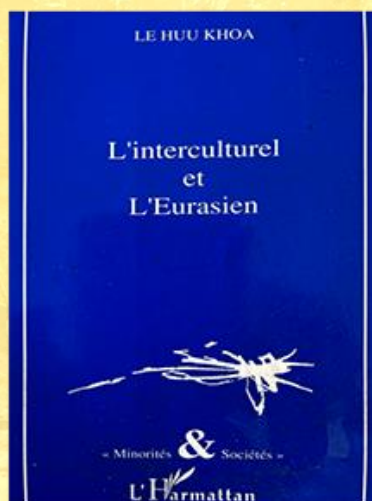
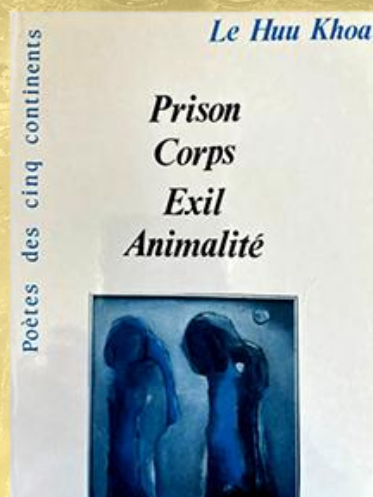
THI LUẬN



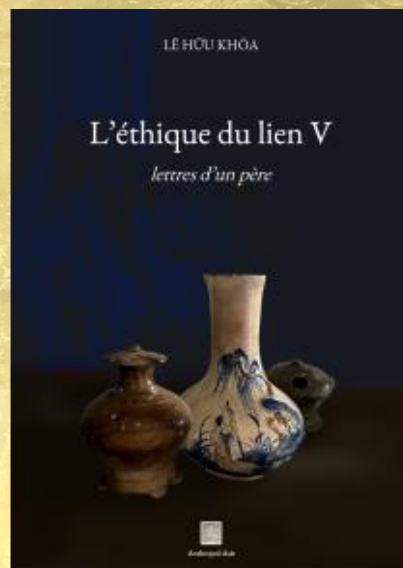


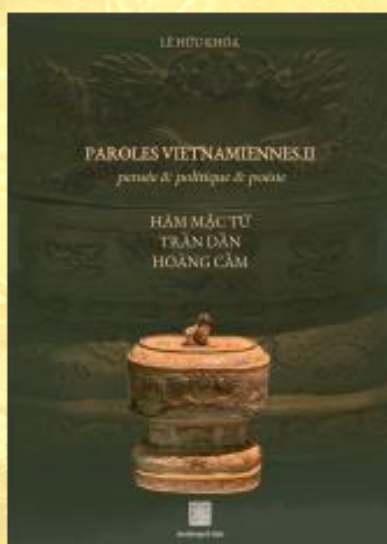
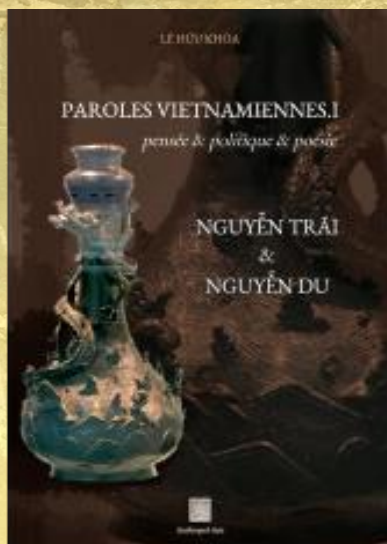
XÃ LUẬN





NHÂN LUẬN







LE

Huu - Khoa

Doctorat d'État, École des Hautes Études en Sciences Sociales de Paris.

Tiến sĩ quốc gia trường gia cao học khoa học xã hội Paris

Doctorate, School for Advanced Studies in Social Sciences, Paris

巴黎社会科学高等学院博士 -

Doctorat en sociologie, Université Nice-Sophia Antipolis

Tiến sĩ xã hội học đại học Nice-Sophia Antipolis.

PhD in Sociology, Sophia Antipolis University, Nice

尼斯索非亚-安提波利斯大学社会学博士

Directeur d'Anthropol-Asie, Editions Les Indes Savantes.

Giám đốc biên tập Anthropol-Asie,

Anthropol-Asie editor, publisher : Les Indes Savantes

《亚洲人类学》主编 - 印度学者出版社

Président du GRISEA-Groupe de Recherche sur l'immigration du sud-est asiatique

Chủ tịch nhóm Nghiên cứu Nhập cư Đông Nam Á

President of GRISEA – Research group on immigration in south-east Asia.

东南亚移民研究主席

Expert à l'UNESCO, Programme "Luttes contre la discrimination"

Cố vấn Chương trình Chống Kỳ thị của UNESCO – Liên Hiệp Quốc.

UNESCO expert, Program «Fight against discrimination ».

联合国教科文组织“反对种族歧视”项目专家

Expert au CIEP- Centre international d'études pédagogiques.

Cố vấn Trung tâm quốc tế giáo khoa

Expert at CIEP – International center for pedagogical studies

法国国际教育研究中心专家

Expert d'évaluation des enseignements et des recherches de l'Université Bourgogne-Franche-Comté.

Cố vấn thẩm định giáo dục và nghiên cứu đại học Franche-Comté

Assessment expert on education and researches at Franche-Comté University

贝桑松大学教学研究评估专家

Membre du comité de rédaction de la Revue Hommes&Migrations.

Biên tập viên tạp chí Hommes&Migrations.

Editorial board member for the periodical “Hommes & Migrations”

《人类&迁移》杂志编辑部成员

Membre du comité scientifique de la Cité et l'histoire de l'immigration.

Thành viên hội đồng khoa học bảo tàng lịch sử nhập cư

Scientific board member of Cité of migration

“移民历史城”科研委员会成员

Membre du Conseil Scientifique de l'IRASEC-Institut de Recherche sur l'Asie du Sud-Est.

Thành viên hội đồng khoa học Viện nghiên cứu Đông nam á

IRASEC Scientific board member (Research Institute on South East Asia)

东南亚研究所科研委员会成员

Membre invité du Groupe Altérité, Chaire sur l'altérité, du Collège des études mondiales.

Fondation de la maison des sciences de l'homme

Hội viên danh dự nhóm Thuyết khác biệt, Học viện nghiên cứu thế giới.

Guest member of the group “Altérité”, chamber an alterity, at Collège d'études mondiales.

世界研究协会“相异性”研究组特邀成员及教授。

Professeur des universités (membre du CNU. Sociologie-Démographie 2015-2019)

Giáo sư Đại học

Teacher at University

里尔三大（戴高乐大学）教师。